

Thành An Phong

CÁI
NGUYỄN

Phương thế tuyệt hảo

Thánh Anphongsô Ligorì

Cầu Nguyện

Phương Thế Tuyệt Hảo

Lần Đầu Ấn Bản bởi Tủ Sách Công Giáo (eBooks) 2019

Copyright © 2019 by Thánh Anphongsô Ligorì

Bạn có thể chia sẻ hoặc gửi tặng, nhưng xin đừng sử dụng làm thương mại dưới mọi hình thức.

Tủ Sách Công Giáo kính tặng.

Sách eBooks được tạo bởi Tủ Sách Công Giáo qua reedsy.com

Mục Lục

Lời Nguyện Cùng Chúa Giêsu và Mẹ Maria

I. PHẦN MỘT: CẦN PHẢI CẦU NGUYỆN

Chương I: Sự Cầu Nguyện Cần Thiết cho Phần Rỗi, vì là Điều Chúa Buộc và là Phương Thế Phải Dùng

Chương II: Không Cầu Nguyện Không Thể Thắng Cám Dỗ và Tuân Giữ Giới Răn

Chương III: Cầu Cùng Các Thánh và Các Linh Hồn ở Luyện Ngục

1. A. Các Thánh bầu cử cho ta
2. B. Các linh hồn nơi luyện ngục bầu cử cho ta
3. C. Bốn phận ta phải cầu nguyện cho các đấng
4. D. Cầu xin các Thánh có phải là điều cần thiết chăng?

Chương IV: Đức Mẹ Cầu Bầu

Kết Luận

II. PHẦN HAI: HIỆU LỰC CỦA LỜI CẦU NGUYỆN

Chương I: Lời Cầu Nguyện Cao Quý Và Có Thế Lực Trước Mặt Chúa

Chương II: Cầu Nguyện Là Sức Mạnh Trong Cơn Cám Dỗ

Chương III: Chúa Hằng Sẵn Sàng Nhận Lời Ta

Chương IV: Đừng Xin Những Của Kém Giá Cầu Nguyện Hơn Suy Gẫm

Kết Phần II

III. PHẦN BA: CÁCH THỨC PHẢI CẦU NGUYỆN

Cách Thức Cầu Nguyện

Chương I: Đối Tượng Của Lời Cầu Nguyện

1. A. Ta có thể cầu nguyện đặc lực cho kẻ khác chăng?
2. B. Ta phải cầu nguyện cho kẻ có tội
3. C. Xin những ơn cần cho phần rỗi

Chương II: Cầu Nguyện Với Lòng Khiêm Nhường

Chương III: Trông Cậy Khi Cầu Nguyện

1. A. Phận sự của đức cậy
2. B. Nền tảng sự trông cậy
3. C. Lời cầu nguyện của kẻ tội lỗi

Chương IV: Bến Đổ Cầu Nguyện

1. A. Phải nại xin luôn mãi ơn bèn đổ đến cùng
2. B. Vì đâu Chúa trì hoãn, chưa cho ta ơn bèn đổ sau hết?

Sơ Lược Tiểu Sử Thánh Anphongsô Liguori (1696 - 1787)

Lời Nguyện Cùng Chúa Giêsu và Mẹ Maria

Lạy Ngôi Lời Nhập Thể, Chúa đã ban Máu và mạng sống Chúa để cho lời cầu nguyện của chúng con, theo lời Chúa hứa, được khả năng xin mọi ơn. Thế mà, lạy Chúa! Chúng con chểnh mảng việc phần rỗi đến nỗi không muốn xin những ơn cần thiết để được cứu thoát.

Với phương thế cầu nguyện, Chúa đã ban cho chúng con, chìa khóa mở mọi kho ơn thánh, nhưng vì không cầu nguyện, chúng con cố tình ở mãi trong cảnh cơ bần! Ôi lạy Chúa, xin soi sáng cho chúng con hiểu biết sức mạnh của những lời chúng con lấy Danh Chúa và cậy công nghiệp Chúa mà xin cùng Chúa Cha.

Con xin kính dâng Chúa tập sách mọn này. Xin Chúa hãy chúc lành cho nó. Xin ban cho những ai sau này sẽ cầm lấy nó mà đọc, được ý chí cầu nguyện luôn mãi. Ước gì họ ra sức thúc giục kẻ khác cũng cảm muốn lợi dụng phương thế cứu rỗi lớn lao này.

Ôi, Maria! Mẹ cao sang Thiên Chúa, con cũng xin Mẹ hãy chiếu cố đến sách mọn này. Xin mẹ ủng hộ nó, bằng cách ban cho các đọc giả được trí ý cầu nguyện và trong hết mọi nhu cầu, được vững tâm chạy đến cùng Con cực thánh Mẹ và kêu xin Mẹ, Đấng ban phát mọi ơn và là Mẹ từ ái. Mẹ không nỡ để kẻ cầu xin mẹ phải bất mãn ra về...

Mẹ là Trinh nữ quyền thế xin được nơi Chúa hết mọi ơn cho tôi tớ Mẹ.

I

PHẦN MỘT: CẦN PHẢI CẦU NGUYỆN

Chương I: Sự Cầu Nguyện Cần Thiết cho Phần Rỗi, vì là Điều Chúa Buộc và là Phương Thế Phải Dùng

1. Một trong những sai lầm của kẻ theo lạc giáo Pêlagiô, là dám cho rằng: sự cầu nguyện không cần thiết để được cứu rỗi. Theo Pêlagiô, trưởng phái bội giáo, thì người ta hư mất chỉ vì biếng trễ không chịu tìm hiểu những chân lý phải biết. Nhưng, “lạ thay, - thánh Augustinô viết, - Pêlagiô muốn bàn đến mọi vấn đề, ngoài trừ sự cầu nguyện”. Theo học thuyết và giáo huấn của thánh Tiến sĩ, đó lại là phương thế độc nhất để được sự khôn ngoan các thánh, hợp như lời thánh Giacôbê dạy: “Nếu ai trong anh em thiếu đức khôn ngoan, thì hãy cầu xin Thiên Chúa, Người sẽ ban cho vì Thiên Chúa ban cho mọi người cách rộng rãi, không quở trách” (Gc 1,5).

2. Rõ ràng thay những lời Kinh Thánh cho ta thấy sự cần thiết phải cầu nguyện nếu muốn được rỗi: “Phải cầu nguyện luôn không được nản chí” (Lc 18,1) - “Anh em hãy canh thức và cầu nguyện, để khỏi lâm vào cơn cám dỗ vì tinh thần thì hăng say, nhưng thể xác lại yếu hèn” (Mt 26,41) - “Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho” (Mt 7,7). Những tiếng: Phải cầu nguyện - Hãy cầu nguyện - Hãy xin- chỉ và bao hàm một lệnh truyền, một điều thiết yếu.

Wicleff chủ trương rằng: những lời ấy không có ý nói về sự cầu nguyện, song chỉ muốn dạy về sự cần thiết phải làm việc lành. Như thế, theo ông, cầu nguyện không gì khác là hành thiện, - một điều sai lầm mà Giáo Hội đã minh nhiên kết án. Do đó, nhà thông thái Lessius viết: “Không thể coi sự cầu nguyện là một điều không cần thiết cho phần rỗi đối với thánh nhân, mà không sai lạc về đức tin”.

3. Lý do thật hiển nhiên. Không ơn thánh trợ giúp, chúng ta không thể làm được việc lành nào. “Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được” (Ga 15,5). Về lời này, thánh Augustinô nhận xét: “Chúa Giêsu chẳng nói: Chúng con không làm xong việc gì, mà là: “chúng con không làm gì được”. Bởi lời đó, Chúa Cứu Thế muốn cho ta hiểu: không ơn thánh, dù chỉ Khởi công làm lành, chúng ta cũng không thể làm được. Hơn thế nữa, theo thánh Tông Đờ, nguyên việc ước muốn điều lành, chúng ta cũng không làm nổi. Người viết: “Không phải vì tự chúng tôi chúng tôi có khả năng để nghĩ rằng mình làm được gì nhưng khả năng của chúng tôi là do ơn Thiên Chúa” (2Cr 3,5). Vậy nếu tưởng nghĩ điều thiện, chúng ta còn không làm được, huống hồ ước muốn việc lành! Chân lý này được sáng tỏ trong nhiều đoạn Thánh Kinh: “Có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người” (1Cr 12,6). “Chính thần trí của Ta, Ta sẽ đặt vào lòng các ngươi, Ta sẽ làm cho các ngươi đi theo thánh chỉ, tuân giữ các phán quyết của Ta và đem ra thi hành” (Ed 36,27). Do đó, theo lời Đệ Nhị Công Đồng Orange: “Chúng ta không làm được việc lành nào, ngoài ra điều mà ơn Chúa giúp ta thực hiện”. Công đồng Trente công bố: “Ví bằng có kẻ nói: không ơn Thánh Linh soi sáng và trợ giúp, con người cũng có thể tin, cậy, mến hoặc ăn năn tội nên, để được ơn công chính hóa, thì kẻ ấy phải vạ tuyệt thông”.

4. Tác giả sách “Công vụ bất toàn”, khi bàn đến loài động vật, có câu: “Tạo hóa đã cho loài vật đủ oàiều kiện bảo tồn tính mệnh, con thì chạy nhanh, con

khác lại được bộ vuốt nhọn hay đôi cánh khỏe, nhưng con người đã được tác thành sao cho chỉ mình Chúa là tất cả sức mạnh của nó. Vì thế, con người bất lực, không thể tự cứu rỗi. Chính Chúa đã muốn tất cả những gì nó có, hoặc có thể có, đều phải do ơn Người mà đến”.

5. Mà sự trợ giúp và ân sủng kia, theo sự Quan Phòng thông thường, Chúa chỉ ban cho ai cầu nguyện, hợp với câu nói thời danh của ông Gennade: “Thiết tưởng không ai bước đi trên đường phần rỗi mà không do tiếng Chúa mời gọi trước. Một phen được kêu mời, không ai mưu được phần rỗi mà không nhờ ơn chúa trợ giúp. Song, chẳng ai đáng ơn trợ giúp ấy, nếu không cầu nguyện”.

Vậy, chắc chắn một đàng, không ơn Chúa, chúng ta chẳng làm được việc gì; đàng khác, Chúa thường chỉ ban ơn cho kẻ kêu xin. Thế thì còn ai không thấy hiện ra câu kết luận: Cầu nguyện là điều tuyệt đối cần thiết cho phần rỗi?

Đã hẳn có những ơn tiên khởi, như ơn kêu gọi nhìn nhận đức tin, ơn ăn năn tội, ta được mà không có phần mình cộng tác vào. Các ơn ấy, thánh Augustinô dạy, Chúa ban cho cả những kẻ không cầu nguyện. Dù vậy, thánh Tiến Sĩ cảm chắc rằng: hết mọi ơn khác - cách riêng ơn bền đỗ - Chúa chỉ ban cho ai cầu xin.

6. Do đó, đồng ý với thánh Basiliô, Gioan Kim Khẩu, Clémentê ở Alexandrie và nhiều vị khác, cả chính thánh Augustinô, đa số các nhà thần học coi sự cầu nguyện cần thiết cho thánh nhân, không chỉ vì có lời chúa dạy, như ta vừa thấy, mà còn là những phương thế phải dùng. Nói cách khác, theo thể thức thông thường của Chúa Quan Phòng, một tín hữu không ký thác mình cho Chúa, không xin các ơn cần kíp cho phần hồn, thì không thể được rỗi.

Thánh Tôma dạy cũng một điều ấy, khi nói: “Sau lúc đã chịu phép Thánh Tẩy, chúng ta cần phải cầu nguyện luôn mới vào được nước Thiên Đàng. Tất nhiên ơn Thánh Tẩy tha mọi tội lỗi, nhưng ta cần phải thắng cả căn nguyên sự tội, là dục vọng hằng khuấy khuấy ta bên trong và ma quỷ, thế gian luôn chiến đấu với ta bên ngoài”. Vậy đây là lý do khiến ta không thể hoài nghi về sự cần

thiết phải cầu nguyện: “Muốn được rồi, ta phải chiến đấu và toàn thắng”. Kể chiến đấu giữa hí trường chỉ được thưởng khi đã chiến đấu cho đúng phép (2Tm 2,5) “Người tham dự đền kinh cũng vậy, không đoạt giải nếu không thi đấu theo luật lệ”. Thế nhưng, không ơn Chúa giúp, chúng ta không sao chống lại sức kẻ thù vừa đông, vừa mạnh dường ấy. Vì vậy không cầu nguyện ắt cũng không được rồi.

7. Sự cầu nguyện lại là phương thế thông dụng độc nhất để xin các ơn Chúa; điều này, thánh Tôma đã dạy rõ ràng trong một đoạn khác: “Hết mọi ơn Thiên Chúa, từ thuở đời đời đã ấn định ban cho ta, Người chỉ ban khi ta cầu nguyện”. Thánh Grêgôriô cũng viết: “Nhờ cầu nguyện, ta đáng lãnh nhận những ơn mà từ thuở đời đời Chúa đã định ban cho”. Thánh Tôma còn thêm: “Không phải cần ta cầu nguyện Chúa mới biết được những gì ta thiếu thốn, song chẳng qua là cốt cho chính chúng ta nhận thức sự mình cần phải chạy đến cùng Chúa để được những ơn trợ giúp hữu ích cho phần rỗi, và nhờ đó, nhìn biết chỉ một mình Người là nguồn mạch mọi sự lành”. Như Chúa đã dạy ta phải gieo vãi lúa miến mới có bánh ăn, phải trồng nho mới được rượu uống, thì Người cũng dạy ta phải cầu nguyện mới nhận được những ơn cần thiết để rỗi linh hồn: “Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho” (Mt 7,7).

8. Nói cho cùng, chúng ta chỉ là những hành khất khốn nạn, được của gì là do Chúa thì ban mà có: “Thân phận con khốn khổ nghèo hèn, nhưng Chúa hằng nghĩ tới” (Tv 40,18). Thánh Augustinô nói: “Chúa muốn và ước ao ban phát ơn lành cho ta, nhưng chỉ ban cho ai cầu xin”.

Người dạy rõ ràng điều ấy: “Chúng con hãy xin, thì sẽ ban cho”. Thánh nữ Têrêxa kết luận: “Thế thì ai không xin cũng sẽ không được”.

Như cây cỏ cần nước để sống và khỏi khô héo, thì theo lời thánh Gioan Kim Khẩu, chúng ta cũng cần cầu nguyện mới mong được rỗi. Nơi khác, thánh nhân còn nói: Linh hồn làm cho thân xác sống thế nào, thì lời cầu nguyện cũng gìn giữ

linh hồn trong sự sống như vậy. “Không linh hồn, thân xác không thể sống, thì không cầu nguyện, linh hồn sẽ chết và xông mùi hôi thối”. Người nói “xông mùi hôi thối”, vì rằng kẻ biếng trễ phó mình trong tay Chúa, không mấy chốc, sẽ bị tội lỗi làm dơ bẩn.

Lời cầu nguyện còn được gọi là của ăn nuôi dưỡng linh hồn, như lời thánh Augustinô dạy: “Thân xác không thể sống, nếu không có của ăn; không cầu nguyện, linh hồn cũng không sống được”. Tất cả những kiểu so sánh kia, các Giáo Phụ quen để nhấn mạnh đến sự cần thiết tuyệt đối phải cầu nguyện mới được rồi.

Chương II: Không Cầu Nguyện Không Thể Thắng Cám Dỗ và Tuân Giữ Giới Răn

9. Lời cầu nguyện là lợi khí cần thiết hơn cả để chống lại kẻ thù. Thánh Tôma quyết: “Ai không dùng nó sẽ hư mất”. Người không ngần ngại cho rằng: Adam sa ngã, chẳng qua vì trong cơn cám dỗ, đã không xin Chúa cứu giúp. Thánh Gélase cũng đồng ý, khi nói: “Các thần dữ đã uống phí ơn Chúa và không giữ mình trong ơn nghĩa thánh vì không cầu nguyện”.

Trong một lá thư giáo mục, thánh Charles Brromée dạy: Trong các phương thế mà Phúc Âm khuyên ta dùng, thì sự cầu nguyện được Chúa liệt vào bậc nhất. Người muốn cho đạo thánh Người, cho Giáo Hội, được gọi bằng một danh từ đặc biệt là “Nhà cầu nguyện”, để phân biệt với các lạc giáo khác: “Nhà Ta sẽ là nhà cầu nguyện” (Mt 21,13). Thánh nhân kết luận: “Lời cầu nguyện làm nảy nở, phát triển và chu toàn mọi nhân đức”.

Giữa những đen tối, đau thương và nguy hiểm của cuộc đời, chúng ta chỉ có mỗi một cách giữ vững cây trông, là ngược mắt lên trời kêu xin lòng nhân từ Chúa cứu vớt ta. Vua Giôsaphát xưa than thở: “Không biết nên chọn đường nào, chúng tôi chỉ còn phương đưa mắt lên cùng Chúa” (2Sb 20,12) Vua Đavít cũng tự xưng không có cách nào khác để thoát khỏi cạm bẫy kẻ thù tứ bề vây phủ, người luôn miệng kêu xin Chúa cứu vớt: “Mắt tôi nhìn Chúa không biết mỏi vì chính Người sẽ gỡ thân tôi khỏi dò lưới” (Tv 25,15). Bởi đó, người không làm gì hơn là cầu nguyện và thưa cùng Chúa: “Lạy Chúa, xin đoái xem thương xót, vì tôi cơ

bần và bị ruồng bỏ!”. “Con kêu lên Chúa, xin Ngài cứu chữa, để con tuân giữ thánh ý Ngài” (Tv 119,146). Bởi tự sức riêng, tôi hoàn toàn bất lực, và ngoài Chúa ra, tôi chẳng còn mong ai giúp đỡ.

10. Quả thật, nhất là sau tội Adam nguyên tổ, khiến chúng ta trở nên yếu đuối, tật tàng, thì làm sao thắng nổi áp lực kẻ thù và tuân giữ luật Chúa, nếu không có lời cầu nguyện như phương thế hiệu lực xin ơn soi sáng và sức mạnh cần thiết?

Thật là phạm thượng, lời Lutêrô quả quyết: “Sau nguyên tội, con người hoàn toàn bất lực, không thể tuân giữ lề luật Chúa nữa. Thứ đến, Jansénius chủ trương “Có ít nhiều giới răn, ngay kẻ lành cũng không giữ nổi, nếu xét theo sức họ hiện giờ”. Lời đó tựu trung, có thể hiểu theo một nghĩa tốt, dù vậy, Giáo Hội đã luận phi cách hữu lý, vì những dòng ông đã thêm vào sau: “con người lại còn không được ơn trợ giúp để đủ sức vâng giữ các giới răn ấy”.

Đúng thế - lời thánh Augustinô - vì yếu đuối, nên có những điều Chúa dạy mà ta không làm được với sức ta hiện có và với ơn trợ giúp thông thường Chúa quen ban cho mọi người; nhưng ta có thể dùng lời cầu nguyện, xin ơn mạnh sức hơn để giữ trọn các điều đó. Vì lẽ Chúa không hề truyền những gì ta không thể làm nổi; một khi Người đã dạy, Chúa muốn ta vận dụng hết sức mình, rồi đến lúc không làm được nữa, phải kêu xin ơn Chúa, để Người giúp ta làm nên. Câu nói thời danh ấy đã được Công đồng Trente chọn làm tín điều.

Thánh Tiến sĩ tiếp ngay: “Ta hãy xét, vì đâu nhờ ơn linh được, con người làm được điều mà sức tự nhiên không làm nổi”; người có ý nói: Bởi đâu con người có thể làm một việc quá khả năng mình? Nói cách khác, với lời cầu nguyện, ta xin được thuốc màu nhiệm chữa sự yếu đuối ta, vì nếu cầu xin, Chúa sẽ giúp ta thực hiện những điều quá sức mình.

11. Thánh nhân tiếp: không thể tin rằng “Chúa muốn buộc ta tuân giữ lề luật, và sau đó, Người lại ra một luật không ai giữ nổi”. Vì vậy, thánh nhân thêm:

“Khi Chúa để ta cảm thấy mình bất lực không tuân giữ được các giới răn, Người cũng dạy ta hãy làm những việc dễ, với ơn thông thường Người ban cho, còn đến những điều khó, ta phải nhờ phương thế cầu nguyện mà xin ơn trợ giúp đặc lực hơn.

Nhưng, có kẻ chất vấn: Thế thì tại sao Chúa lại dạy ta làm những điều quá sức mình? Thánh nhân đáp: “Chính là để ta ra sức cầu nguyện hơn, xin ơn trợ giúp cần thiết, hầu chu tất việc mình không làm nổi”. Trong một đoạn khác, Người viết: “Không ơn Chúa, ta không thể giữ trọn lề luật; thế mà Chúa lại ban cho ta một lề luật, thật chẳng qua là để bắt ta phải luôn nài xin Người giúp ta tuân giữ”. Thánh nhân tự hỏi: “Lề luật hữu ích cho kẻ biết dùng nên”. Hai chữ “dùng nên” ấy phải hiểu thế nào? Và người đáp: “Lề luật giúp ta nhận rõ bệnh tình, để đi tìm ơn cứu giúp, hầu thu hồi lại sức khỏe”. Như thế người nói: Chúng ta phải dùng lề luật vì ý nào? Là để nhờ đó, ta nhận biết mình không đủ sức tuân giữ lề luật (một điều không thành vấn đề, nếu không có lề luật), để rồi ta kêu xin ơn Chúa cứu chữa sức yếu hèn ta.

12. Thánh Bênadô cũng đồng ý: “chúng ta là ai, và sức đâu chống lại bao cơn cám dỗ? Vậy, ý Chúa là để sau khi nhận biết mình bất lực và cô thế, chúng ta khiêm cung chạy đến nương náu nơi lòng thương xót Người”.

Người biết sự cầu nguyện cần thiết thế nào để giữ ta ăn ở khiêm nhường và thủ lòng tín nhiệm của ta, nên Chúa để ta bị những kẻ thù mạnh mẽ hơn vây đánh, hầu ép ta cầu nguyện, xin Chúa nhân từ giúp ta đối phó.

Cách riêng, ta nên chú ý, không ai thắng được nhục dục, nếu không phó mình cho Chúa mỗi khi lòng xao xuyến. Kẻ thù này ghê sợ đến nỗi, khi nó đến, trí khôn ta ra tối tăm, không còn nhớ những gì đã nguyện ngấm, dốc lòng. Nó khiến ta không còn đếm xỉa gì đến những chân lý đời đời và gần như không sợ cả sự Chúa đoán phạt. Thêm vào đó, một xu hướng tự nhiên trong người thúc đẩy ta cách mãnh liệt chiều theo những vui sướng giác quan. Trong cơn nguy

biển này ai không chạy đến cùng Chúa, sẽ hư mất. Phương sách duy nhất chống lại chước cám dỗ này là cầu nguyện, theo lời thánh Grêgôriô ở Nysse: “Cầu nguyện, mới giữ được trinh khiết”. Vua Salomon cũng đã nói: “Tôi hiểu rằng, đức khôn ngoan, tôi không thể có được, nếu Thiên Chúa chẳng ban cho tôi... nên tôi hướng về Đức Chúa và cầu nguyện” (Kn 8,21).

Thanh tịnh là một nhân đức ta không sao giữ nổi nếu Chúa không giúp sức. Nhưng sức mạnh ấy, Chúa chỉ ban cho kẻ cầu xin. Ai xin thì chắc được.

13. Do đó, thánh Tôma, trước kia đã có lời phản đối Jansénius: “Ta không được coi sự trinh khiết hay bất cứ một luật điều nào, như không thể giữ được, vì tuy tự sức riêng ta không làm nổi, song với ơn Chúa giúp, ta sẽ làm nên”. Cũng đừng nói khiến người què đi thẳng là một điều phi lý! Thánh Augustinô đáp: “Không có gì phi lý, nếu ta có cách chữa kẻ ấy khỏi tật. Nhược bằng sau đó, người kia cứ đi khập khễnh, thì chẳng qua là lỗi tại nó”.

14. “Chung quy, - cũng chính lời thánh Tiến Sĩ ấy, - không thể sống lành thánh, nếu không cầu nguyện”. Thánh Phanxicô Khó Khăn lại thêm: “Không cầu nguyện, linh hồn chẳng mong trở sinh hoa quả tốt được”. Vậy, tội nhân chữa mình cách vô lý, khi vịn cớ không đủ sức chống trả chước cám dỗ. Thánh Giacôbê bảo họ: “Thật vậy, anh em ham muốn mà không có, nên anh em chém giết; anh em ganh ghét cũng chẳng được gì, nên anh em xung đột với nhau, gây chiến với nhau. Anh em không có là vì anh em không xin” (Gc 4,2).

Quả thật, trước những tấn công của kẻ thù, chúng ta không đủ sức đối phó. Song cứ lời thánh Phaolô, chắc hẳn “Không một thử thách nào đã xảy ra cho anh em lại vượt quá sức loài người. Thiên Chúa là Đấng trng tín: Người sẽ không để anh em bị thử thách quá sức; nhưng khi để anh em bị thử thách, Người sẽ cho kết thúc tốt đẹp, để anh em có sức chịu đựng” (1Cr 10,13).

Chúng ta yếu đuối, nhưng Chúa mạnh mẽ. Khi ta kêu cầu, Chúa thông ban sức Người cho ta. Bấy giờ, ta sẽ làm được mọi sự như lời thánh Phaolô khi nói về

mình: “với Đấng ban sức mạnh cho tôi, tôi chịu được hết” (Pl 4,13). Thánh Gioan Kim Khẩu kết luận: “Kẻ vì biếng trễ mà sa ngã, thật không còn lẽ chữa mình, vì nếu cầu nguyện chắc họ đã thắng được kẻ thù”.

Chương III: Cầu Cùng Các Thánh và Các Linh Hồn ở Luyện Ngục

A. Các Thánh bầu cử cho ta

15. Đến đây, ta thấy nảy ra câu hỏi: “Có cần các thánh bầu cử để được ơn Chúa chăng?”. Còn như cho rằng: xin các thánh làm môi giới để nhờ công nghiệp Chúa Giêsu mà được những ơn ta không đáng vì tội lỗi mình, là điều hợp lý và hữu ích... Mệnh đề này chính là giáo lý Hội Thánh đã tuyên bố trong Công đồng Trente. Calin đã kết án sự cầu khẩn các thánh, nhưng cử chỉ ấy trái lẽ mọi đàng.

Ta có thể xin những người nhân đức hiện đang sống, giúp đỡ và cầu nguyện cho ta, đó quả là một việc hữu ích. Bằng chứng là lời tiên tri Baruch xưa: “Xin anh em cũng cầu nguyện cùng Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta cho chính chúng ta nữa, vì chúng ta đã xúc phạm đến Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta...” (Br 1,13). Và thánh Phaolô viết “Thưa anh em, xin anh em cũng cầu nguyện cho chúng tôi nữa” (1Tx 5,25). Chính Chúa cũng muốn cho các bạn hữu ông Gióp cậy lời thánh nhân cầu nguyện, để nhờ công nghiệp người, Chúa lại gia ân cho họ như trước: “... Các người hãy dâng lễ toàn thiêu để cầu nguyện cho các người và Gióp, tôi tớ của Ta, sẽ chuyển cầu cho các người. Ta sẽ đoái nhìn nó và sẽ không xử với các người xứng với sự ngu xuẩn của các người, vì các người không nói đúng đắn về Ta như Gióp” (G 42,8).

Vậy, nếu ta được xin kẻ còn sống cầu nguyện cho mình, thì đối với các thánh là những đấng đang hưởng tôn nhan Chúa, sao lại nỡ cấm đoán ta? Cử chỉ ấy đã

không hại gì đến vinh danh Thiên Chúa, lại còn làm cho nó tăng thêm gấp đôi, cũng như khi ta tôn kính trọng các kẻ hầu hạ ngài nữa.

Vì thế, thánh Tôma nghĩ, nên chạy đến cùng nhiều vị thánh “bởi đôi khi, nhiều đấng chuyển cầu thì được cho ta điều mà một đấng không xin được”. Nhưng, có kẻ chất vấn: Cần gì phải xin các thánh cầu nguyện cho, khi các đấng chỉ bầu cử cho những ai xứng đáng?”. Thánh Tiến sĩ trả lời: “Chúng ta có thể không xứng đáng các thánh cầu bầu cho, nhưng vì sốt sắng chạy đến cùng các thánh thì đã được nên xứng đáng”.

B. Các linh hồn nơi luyện ngục bầu cử cho ta

16. Tiếp đến, người ta bàn cãi xem có nên cậy các đấng bầu cử cho chăng? Có kẻ cho là các linh hồn trong luyện hình không thể cầu nguyện cho ta. Họ dựa vào uy thế thánh Tôma, vì người đã dạy: các đấng đang ở giữa những hình khổ để chịu tẩy luyện, nên họ có phần kém ta và không đủ điều kiện để cầu nguyện cho ta; họ còn cần đến ta cầu nguyện cho nữa là khác.

Dù vậy, nhiều nhà thần học, như Bellarmin, Sylvius, Hồng y Gotti, Lessius, Medina v.v... có lý lẽ mạnh hơn nhiều mà quyết đoán: “Ta phải số sắng tin rằng: Chúa tỏ cho các đấng biết những lời ta cầu xin, để họ cầu nguyện cho ta, và như thế, giữa đôi bên, giữ được mối giây liên lạc của bác ái và cầu nguyện”. Đối với Sylvius và Gotti, ý kiến này không trái với lời thánh Tôma đã dạy: “Các đấng, vì đang chịu tẩy luyện, nên không đủ điều kiện không có nghĩa là không thể cầu nguyện được”.

Quả thế, theo thánh Tôma, các đấng hiện đang ở trong luyện ngục để chịu đau khổ, nên thua kém chúng ta và còn cần ta cầu thay cho nữa là khác; dù vậy, họ cũng có thể cầu nguyện vì họ là những linh hồn nghĩa thiết cùng Chúa. Nếu một người con được cha quý mến, song đã mất lòng cha, nên phải nhốt giam để sửa phạt, thì hẳn là người con ấy không còn xin được cho mình điều gì, nhưng ai

cấm người ấy lấy lòng trông cậy bầu chữa cho kẻ khác trước mặt cha, vì biết lòng Chúa vẫn quý mến mình?

Vậy, các đảng, vì được Chúa rất yêu thương, và từ nay không còn sợ mất ơn nghĩa thánh, nên không có gì ngăn cản các đảng cầu nguyện cho ta. Mặc dầu thế, Hội Thánh vẫn không có thói quen cầu xin và cậy quyền thế các đảng, chẳng qua là vì các đảng ấy thường không biết được những lời ta cầu nguyện. Song theo một thói quen đạo đức đã nói trên, người ta tin rằng: Chúa cho các đảng biết những điều ta xin cùng họ, và như thế, các đảng, lòng đầy bác ái, sẽ hằng chuyển cầu cho ta. Thánh nữ Catarina ở Bologne quen chạy đến cùng các đảng, mỗi khi có ơn nào đặc biệt muốn xin, và thường sớm được như ý. Người còn quả quyết có nhiều ơn mà quyền thế các thánh xin cho không được, thì lại thấy Chúa ban cho, nhờ sự chuyển cầu của các linh hồn nơi luyện ngục.

C. Bốn phận ta phải cầu nguyện cho các đảng

17. Đến đây, xin bàn sang một vấn đề thiết tưởng hữu ích cho các linh hồn lành thánh đang chịu giam cầm. Nếu chúng ta muốn họ giúp lời cầu nguyện cho, thì phần chúng ta, cũng phải ra sức giúp đỡ các đảng bằng lời cầu nguyện và việc lành, đó là điều hợp lẽ.

Tôi nói: “là điều hợp lẽ”, nhưng thật ra, cần phải thêm: đó là một trong những bốn phận của giáo hữu, vì đức ái buộc ta giúp đỡ tha nhân, mỗi khi sự trợ giúp kia cần thiết cho kẻ ấy và ta có thể làm mà không thiệt hại gì quá nặng. Mà trong số anh em ta, chắc phải dành riêng một chỗ cho các đảng, vì tuy các đảng đã lia khỏi cõi trần, nhưng không vì thế mà bị loại ra ngoài hàng ngũ các thánh thông công.

Thánh Augustinô dạy: “Linh hồn các kẻ lành đã an nghỉ, không bị tách biệt khỏi Giáo Hội”. Để minh xác hơn vấn đề, thánh Tôma quả quyết: “Lòng bác ái của ta đối với kẻ đã chết trong ơn nghĩa thánh là một cách nói rộng phạm vi của

chính đức ái buộc phải có đối với anh em ta còn sống”. Bởi vậy, ta có bốn phận phải tùy sức cứu giúp các linh hồn lành thánh ấy như là anh em ta, và bởi họ đang ở trong hoàn cảnh ngặt nghèo hơn kẻ còn sống, thì đứng về phương diện đó, xem ra họ càng có quyền nhờ cậy ta giúp đỡ.

18. Nhưng số phận các linh hồn đang phải giam cầm ấy ra thế nào? Chắc rằng họ phải chịu đau đớn vô tả. Theo lời thánh Augustinô, “ngọn lửa đang nung đốt các đấng ghê gớm hơn mọi hình khổ có thể dày xéo ta ở đời này”. Thánh Tôma cũng đồng ý ấy, lại còn thêm: “Lửa này không khác lửa hỏa ngục”.

Đó là nói đến những hình khổ về giác quan, còn về hình khổ riêng cho kẻ dữ, thì còn cay đắng hơn gấp bội. Hình khổ ấy là sự không được xem thấy mặt Chúa; điều này làm cho các bạn trăm năm lành thánh của Chúa Giêsu chúng ta phải đau khổ. Vì chúng lòng họ nóng nảy yêu mến Chúa, chẳng những bằng một mối tình tự nhiên, mà còn bằng tình ái siêu nhiên, khiến họ khao khát được kết hợp với sự Thiện tuyệt đối. Nhưng tự biết vì lỗi mình, nên còn phải giam cầm thì họ đau đớn chua xót, đến nỗi nếu có thể chết được, âu là họ đã chết đi hằng giây, hằng phút.

Như thế, theo thánh Gioan Kim Khẩu, sự không được hưởng mặt Chúa, đối với các đấng, là một hình khổ nghìn lần đau đớn hơn hình khổ các giác quan. “Ngàn hỏa ngục hợp lại cũng không đau đớn bằng sự chẳng được xem thấy Chúa” Các đấng sẽ vui chịu mọi đau khổ khác, còn hơn là phải xa Chúa là Đấng lòng họ khát khao dù chỉ trong giây lát! Do đó, thánh Tiến sĩ thiên thần cho rằng “luyện ngục cay đắng hơn hết mọi đau đớn ta có thể chịu ở đời”.

Theo lời Denis de Chartreux thuật lại, thì một người chết được thánh Hiêrônimô cho sống lại, đã tuyên xưng cùng thánh Xyrillô ở Giêrusalem rằng: Dem sánh với một cực hình nhẹ nhất trong luyện ngục, thì tất cả mọi đau khổ trên thế gian chỉ là an ủi, vui thú. Phải — người ấy tiếp — kẻ một phen đã ném thử những đau khổ kia, sẽ thà chịu hết mọi đau đớn ở đời cho đến tận thế, mà

chẳng thà chịu một hình phạt nhẹ nhất trong luyện ngục, dù chỉ một ngày. Vì đó, cũng chính Thánh Xyrillô đã nói: “Hình khổ ở luyện ngục và hỏa ngục giống nhau, nếu xét về phương diện đau đớn, chỉ khác một điều là những cực hình của luyện tội có ngày sẽ chấm dứt”.

19. Vậy, các đấng phải chịu những đau đớn cực độ, mà không có cách nào giúp đỡ chính mình. Như lời ông Gióp: “Họ đã bị xiềng xích gông cùm, bị trói buộc trong lăm than túng quẫn” (G 36,8). Các đấng là những vì thiên tử, chắc sẽ có ngày ngồi trên ngai báu, song chưa được bước lên đó, trước thời hạn tẩy luyện. Như thế họ vô phương tự trợ, hay có đi nữa, theo ý kiến của vài nhà thần học cho rằng, các đấng có thể dùng lời cầu nguyện mà giảm bớt sự đau khổ của mình, thì họ cũng không làm được như lòng muốn. Các linh hồn ấy không sao phá được xiềng tỏa trước khi trả sạch hết nợ cho phép công bình Chúa, như chính lời của một thầy dòng Xitô, sau lúc chết, đã từ luyện ngục than thở với thầy giữ nhà nguyện rằng: “Xin hãy cầu nguyện giúp tôi vì tự mình tôi không thể xin được sự gì”. Thật đúng như lời thanh Bônaventura: “Ăn xin, thì còn lấy đâu mà trả nợ”. Hay nói cách khác, những linh hồn ấy nghèo khó đến nỗi không trả được nợ mình.

20. Thế mà, chắc chắn và buộc phải tin là ta có thể đỡ bớt đau khổ cho các linh hồn ấy bằng lời cầu nguyện, nhất là nhờ đọc những kinh đã đặc biệt được công nhận và cũng quen dùng trong Giáo Hội. Vậy, kẻ chỉ có mỗi việc là cầu nguyện, mà còn biếng trễ chẳng lo cứu giúp các đấng, thì thử hỏi làm sao khỏi lỗi trước mặt Chúa?

21. Nhưng nếu ta không giúp các đấng, vì là bốn phận phải làm, thì ít ra, đừng lãnh đạm với một việc đẹp lòng Chúa, khi ta ra sức cứu vớt những bạn chí ái của Người, để họ sớm được về kết hợp cùng Chúa trên nơi vĩnh phúc. Sau cùng, những công nghiệp quý báu ta có thể lập được bởi đã rộng rãi thương giúp các linh hồn lành thánh ấy, tưởng cũng đủ khiến ta quyết định.

Phần các đảng, đầy lòng biết ơn, họ sẽ đánh đúng giá việc lành cao cả ta đã làm, khi xoa dịu nỗi đau khổ của họ và dùng lời cầu nguyện, giúp họ sớm được về nơi vinh hiển. Khi đã về trời, họ sẽ không quên cầu nguyện cho ta. Lại nếu Chúa đã hứa thương những ai biết thương kẻ khác: “Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương” (Mt 5,7), thì ai có lòng cứu giúp các linh hồn lành thánh, đang phải đau khổ dường kia, song cũng rất nghĩa thiết cùng Chúa, ắt sẽ có lý mạnh mà trông cậy mình sẽ được ơn cứu rỗi.

Sau khi toàn thắng quân thù và giải thoát dân Hi bá, Giônathan bị thân phụ là Saolê kết án tử hình vì đã lỗi lệnh vua, mà ném một ít mật ong. Toàn dân liền kéo đến trước mặt vua, kêu van cả tiếng: “Ông Gionathan, người đã thực hiện cuộc chiến thắng vĩ đại này trong Israel, mà phải chết ư? Không đời nào!” (1Sm 14,45).

Chúng ta cũng mong được như vậy, nếu ai trong chúng ta dùng lời cầu nguyện cứu được một linh hồn ra khỏi luyện ngục và đưa lên Thiên đàng. Linh hồn ấy sẽ thừa cùng Chúa: “Lạy Chúa xin chớ để kẻ cứu con khỏi hình khổ, nay lại phải hư mất”. Và nếu vua Saolê đã ân xá cho Giônathan vì lời dân kêu nài, thì Chúa cũng sẽ không từ chối ơn cứu rỗi cho linh hồn tín hữu kia, nhờ lời cầu nguyện của bạn trăm năm mình. Hơn nữa, thánh Augustinô quả quyết: Những ai khi còn sống đã nhiệt thành giúp đỡ các linh hồn nơi luyện tội, thì lúc họ sa vào đó, Chúa sẽ xúi giục kẻ khác cầu nguyện cho họ nhiều hơn.

22. Trên thực tế, ta nên chú ý đến một phương tiện tối hảo giúp đỡ các đảng linh hồn là tham dự Thánh lễ theo ý họ và cậy vào công nghiệp sự thương khó Chúa Giêsu mà xin Thiên Chúa thương xót họ, vì như khi ta nguyện: “Lạy Chúa, tôi xin dâng của lễ Mình và Máu Chúa Giêsu Kitô cùng mọi đau khổ Người đã chịu lúc còn sống và trong giờ chết. Nhờ công nghiệp sự Thương Khó Người, xin Chúa thương xót các linh hồn nơi luyện ngục, cách riêng...”.

Đồng thời, phú dâng cho Chúa mọi kẻ đang hấp hối sinh thì, cũng là một

việc bác ái rất trọng.

D. Cầu xin các Thánh có phải là điều là điều cần thiết chăng?

23. Chúng ta vừa bàn đến các linh hồn nơi luyện ngục, xem họ có thể cầu nguyện cho ta hay không, và do đó, xin họ bầu cử cho ta, nghĩ có ích lợi gì chăng? Tất cả những câu hỏi đó hẳn là không thành vấn đề đối với các thánh đã được Giáo Hội tôn vinh và hiện đang hưởng nhan thánh Chúa. Cho rằng Giáo Hội có thể sai lầm trong khi hiển dâng các thánh, thì theo thánh Bonaventura, Bellarmin và nhiều thánh khác, là một điều không thể tránh khỏi sai lỗi hay lạc giáo được, hoặc ít ra, theo Suarez, Azor Gotti v.v... nó cũng gần như lạc giáo. Vì, như thánh Tiến sĩ thiên thần dạy, cách riêng trong khi tôn vinh các thánh, Đức Giáo Hoàng được ơn vô ngộ của Chúa Thánh Linh trợ giúp.

24. Nhưng ta hãy trở lại thắc mắc nêu ra lúc nãy: Có buộc phải nhờ các thánh bầu cử cho chăng?

Tuy không dám tự phụ giải quyết vấn đề, song tôi không thể không trình bày ra đây lý thuyết thánh Tôma.

Trước tiên, trong nhiều đoạn đã trích dẫn ra trên, cách riêng ở sách Châm Ngôn, người coi như một điều chắc chắn buộc mọi người phải cầu nguyện. Người quả quyết: Nếu không xin, thì ta không có cách nào khác để được những ơn cần thiết cho phần rỗi. Cũng trong một đoạn khác của sách ấy, thánh nhân đã nêu ra thắc mắc này: “Ta có cần phải cầu xin để các thánh bầu cử cho chăng?”. Và người đáp: (Để hiểu rõ ý kiến thánh nhân, tưởng cần phải trích ra đây trọn bản văn của ngài) “Theo Denys l’Aréopagite: Trong hết mọi sự, trật tự Chúa đã ra muốn cho các tạo vật hạ cấp phải qua trung gian mà về lại cùng Chúa. Mà bởi các thánh nay đã về quê thật, nên rất được thân cận với Chúa, thành thử trật tự Chúa đã ấn định, đòi ta là kẻ hiện đang sống trong xác phàm, trên đường xa xôi cách mặt Chúa, ta phải nhờ các thánh làm trung gian mà về lại với Người. Điều

này được thực hiện, khi ảnh hưởng của lòng nhân từ Chúa lan rộng đến ta, qua trung gian các đấng. Bởi ta phải về lại với Chúa theo đường lối lòng thương xót Người đã dùng mà đến cùng ta, và như các hồng ân Chúa đã nhờ sự bầu cử của các thánh mà đến cùng ta, thì ta cũng phải nhờ môi giới các đấng mà về lại với Chúa, để lại được lãnh nhận các ơn lành Người. Do đó, khi chúng ta xin các đấng cầu nguyện cho mình, ta nhờ cậy các ngài biện hộ cho ta trước tòa Chúa, như những vị môi giới giữa Chúa và ta”.

Ta nên chú ý đến những lời này: “Trật tự Chúa đã đặt”, các riêng câu: “Nhờ các thánh bầu cử mà ơn lành Chúa xuống cùng ta, thì ta cũng phải đi một con đường ấy mà về cùng Chúa, để lại được hưởng những hồng ân của Người, qua môi giới các thánh”. Như thế, theo thánh Tôma, trật tự của lề luật Thiên Chúa đòi chúng ta là những kẻ phạm trần, phải nhờ các thánh mà mưu phần rỗi, bằng cách cậy môi giới các đấng mà xin được những ơn trợ giúp cần thiết cho việc rỗi linh hồn.

Thánh nhân tự hỏi: “Chạy đến cùng các thánh, xem ra là một việc dư thừa, vì Chúa rất nhân từ lân mẫn và sẵn sàng nhậm lời ta hơn các đấng”, rồi người trả lời: “Chúa đã sắp đặt như thế, không phải vì thiếu quyền năng, song là để duy trì trật tự chính đáng mà Người đã đặt ra cho toàn vũ trụ, là dùng những nguyên nhân phụ mà tác động”.

25. Dựa vào uy thế thánh Tôma và đồng ý với Sylvius vị kế nghiệp cha Tournely viết: “Cho dù chỉ một mình Chúa là nguyên nhân ân sủng, song chúng ta cần phải chạy đến xin các thánh chuyển cầu cho, hầu trong việc phần rỗi, chúng ta tuân theo trật tự Chúa đã ấn định là kẻ dưới phải cậy nhờ người trên giúp đỡ mà mưu phần rỗi mình”.

Chương IV: Đức Mẹ Cầu Bầu

26. Nếu khi nói về sự các thánh bầu cử, chúng ta đã bị sát sự thật, thì ra càng có lẽ mạnh mà tin rằng những điều ấy, cũng không sai, nếu đem áp dụng vào Đức Mẹ: lời Nữ Trinh cầu nguyện chắc chắn mạnh thế trước tòa Chúa hơn tất cả Thiên đàng hợp lại.

Thánh Tôma dạy: Các thánh có thể cứu được nhiều linh hồn khác, tùy ở công đức mình đã lập. Còn công nghiệp Chúa Giêsu, cũng như của Đức Mẹ, dồi dào đến nỗi cứu được tất cả nhân loại.

Nói về Đức Mẹ, thánh Bênadô có câu: “Ôi Đấng đã chuộc lại cho loài người ơn thánh sung! Lạy Mẹ ơn phần rồi, nhờ Mẹ mà chúng con đến được cùng Ngôi Hai! Mong Đấng đã nhờ Mẹ mà đến cùng chúng con, thì cũng nhờ Mẹ mà đoái thương nhận lấy chúng con!”. Người muốn nói: Như chúng ta chỉ đến cùng Đức Chúa Cha nhờ Đức Chúa Con, mọi giới trong công bình, thì chúng ta cũng không có cách nào khác để đến cùng đức Chúa con, ngoài Đức Mẹ, Đấng môi giới trong ơn thánh. Lời Người bầu cử xin cho ta những ơn mà Chúa Giêsu đã mua chuộc. Bởi đó, trong một đoạn khác, thánh nhân nói: Đức Mẹ đã được Chúa ban cho hai thứ ơn sung mãn: ơn thứ nhất là sự Ngôi Lời thụ thai trong lòng trinh khiết của Người; ơn thứ hai là sự sung mãn các ơn lành mà chúng ta được Chúa ban cho, nhờ lời Đức Mẹ bầu cử.

Thánh nhân còn tiếp: “Thiên Chúa ban cho Đức Mẹ sung mãn mọi ơn, đến nỗi, nếu chúng ta có chút hy vọng được rồi, hay là trông cậy được ơn nào, thì

phải tin rằng hết thảy đều bắt nguồn từ sự dư dật của Đức Mẹ, Đấng đầy dẫy mọi ơn thánh, là vườn diệp quang tích chứa và lan tỏa ra bao hương vị thơm tho, ngào ngạt, tức là những hồng ân Thiên Chúa”.

Như thế, hết mọi ơn Chúa ban, chúng ta đều lãnh nhận qua sự trung gian của Đức Mẹ. Tại sao thế?

Cũng thánh Bênadô trả lời: Vì Thiên Chúa đã muốn như vậy: “Đó là ý của Đấng đã muốn cho chúng ta được mọi sự do tay Đức Mẹ”.

Song lý do đặc biệt hơn, ta phải tìm nơi lời này của thánh Augustinô: “Đức Mẹ đã đáng gọi là Mẹ chúng ta, vì lòng Người yêu mến Chúa đã cộng tác sinh ra ta là tín hữu trong ơn thánh sủng, làm chi thể của Đầu là Chúa Giêsu”.

Bởi đó, Hội Thánh dạy ta chào kính Đức Mẹ bằng những danh từ tuyệt hảo này: Mẹ là sự sống, sự vui, sự cậy của chúng con - *Vita, dulcedo et spes nostra, salve*.

27. Thánh Bênadô khuyên giục ta luôn luôn chạy đến cùng Mẹ lành, vì lời Người cầu xin chắc chắn được chấp nhận: “Tôi không ngần ngại nói: “Anh em hãy chạy đến cùng Đức Mẹ, vì Chúa Con sẽ nhậm lời Mẹ mình chẳng sai”. Người lại thêm: “Hỡi các con bé nhỏ, Đức Mẹ là thang cho kẻ tội lỗi lên trời: Người là nơi vững vàng nhất cho tôi nương tựa và là tất cả lý do khiến tôi cậy trông”. Thánh nhân gọi Đức Mẹ là cầu thang, vì như muốn lên nấc thứ ba, tất trước tiên, phải bước lên nấc thứ nhất, thì cũng một lẽ, chúng ta chỉ đến cùng Đức Chúa Cha nhờ Chúa Giêsu và đến cùng Chúa Giêsu nhờ Đức Mẹ.

Người lại gọi Đức Mẹ là nơi vững vàng nhất cho mình nương tựa và là tất cả lý do khiến mình cậy trông, vì Người cầm chắc rằng: Chúa muốn cho mọi ơn Người ban cho ta đều phải qua tay Đức Mẹ. Thánh nhân kết luận: Mọi ơn ta ước ao, ta phải nhờ Đức Mẹ làm môi giới mà được, vì điều Đức Mẹ xin, Người luôn được như ý, và lời cầu nguyện của Đức Mẹ không hề bị từ chối.

Nhiều thánh Tiến Sĩ khác cũng đồng ý dạy như thánh Bênadô. Thánh

Ephrem nguyên: “Lạy Mẹ rất tinh tuyền, ngoài Mẹ ra, chúng con không còn biết trông cậy vào ai?”. Thánh Ildephonse thưa cùng Đức Mẹ: Mọi ơn lành mà Thiên Chúa đã ấn định ban cho nhân loại, thì Ngài đã muốn đặt hết trong tay Mẹ; phải, lạy Mẹ, mọi kho tàng và mọi mỹ miều của ân sủng đều đã được giao phó cho Mẹ cả”. Thánh Germain than thở: “Ôi, Mẹ là sự sống của giáo dân, nếu Mẹ ruồng bỏ chúng con, thì chúng con sẽ ra sao?”. Thánh Phêrô Damianô: “Hỡi Maria, Mẹ nắm trong tay kho tàng mọi ơn thương xót Chúa”. Lại còn lời này của thánh Antônino: “Muốn được ơn Chúa mà không nhờ Đức Mẹ, thì khác nào muốn bay mà không có cánh”.

Thánh Bênadinô ở Sienne viết: “Mẹ là đấng phân phát mọi ơn, phần rồi chúng con ở trong tay Mẹ”. Nơi khác, chẳng những người quả quyết: “Hết thảy các ơn Chúa đều được ban cho chúng ta nhờ sự trung gian của Đức Mẹ”, mà còn đi xa hơn nữa, khi nói: “Đức Nữ Trinh, lúc trở nên Mẹ Thiên Chúa, đã được quyền trên hết mọi ơn chúng ta sẽ được. Những ơn đem lại cho ta sự sống thiêng liêng đều do Chúa Giêsu là Dầu mà chảy xuống cho thân thể màu nhiệm, nhờ Đức Mẹ. Từ giây phút đầu tiên, lúc Đức Nữ Trinh trở nên Mẹ Thiên Chúa, Người dường như được quyền trên hết mọi ơn do Chúa Thánh Linh mà xuống trong thời gian đến nỗi không một tạo vật nào, dầu được một ơn bé nhỏ đến đâu, mà ơn ấy không phải qua tay Mẹ dịu dàng”. Và người kết luận: “Như thế, mọi hồng ân, mọi nhân đức và mọi phúc lành đều do tay Đức Mẹ phân phát, và Người muốn ban cho ả lúc nào và cách nào đều tùy ý mình”.

Thánh Bônaventura cũng viết: “Như trọn bản tính Thiên Chúa đã ẩn kín trong lòng Đức Mẹ, thì tôi cũng không ngần ngại nói: Đức Mẹ được quyền trên các ơn thánh bắt nguyên từ bản tính thần linh ấy. Lòng Đức Mẹ trên như một biển cả thiêng liêng tuôn chảy ra cho chúng ta các ơn thánh”.

Dựa vào uy thế của các vị thánh trên, một số đông nhà thần học nêu ra ý kiến sau đây, vừa hữu lý, vừa hợp với tâm tình đạo đức: Không ơn nào chung ta

được mà không nhờ Đức Mẹ chuyển cầu cho.

Nhiều tác giả, trong số có Vega, Mendoza, Pacinchelli, Segneri, Poiré, Crasset, cũng chủ trương như thế. Noel Alexandre, một linh mục rất thông thái cũng đồng ý ấy, khi nói: “Chúa muốn chúng ta chờ đợi hết mọi ơn nơi lòng thương xót của Ngài, nhờ quyền thế Đức Mẹ, khi chúng ta cầu xin Ngài nên”. Để dẫn chứng, người trưng lời thánh Bênêđô vừa trích ở trên: “Thánh ý Chúa muốn chúng ta lãnh nhận mọi ơn nơi Mẹ Maria”.

Khi bàn đến lời Chúa Giêsu trên Thánh Giá phán cùng thánh Gioan: “Này là Mẹ con!” Cha Contenson cho như thế Chúa nói: “Không ai hưởng được công nghiệp Máu thánh Ta, nếu không nhờ Mẹ Ta bầu cử. Các thương tích Ta là nguồn mạch ơn thánh sủng, song các chi nhánh của mạch nước thần linh ấy sẽ chẳng đi đến ai, nếu không có Maria là máng thông ơn. Hỡi Gioan, đồ đệ yêu dấu, tình con càng tha thiết đối với Maria, Thầy càng thương yêu con hơn”.

Vả lại, nếu sự ta chạy đến cùng các thánh làm đẹp lòng Chúa, thì Người sẽ càng vui sướng hơn biết bao khi thấy ta biết lợi dụng quyền cầu bầu của Đức Mẹ. Chính Đức Mẹ sẽ dùng công nghiệp mình mà bù đắp lại những chỗ bất xứng “để cho - theo lời Suarez - phẩm giá của vị trung gian bỏ túc vào sự khiếm khuyết của ta”. Vì thế, cầu xin Đức Mẹ không phải là hoài nghi về lòng thương xót Chúa, song là run sợ vì nỗi bất xứng của chính mình”.

Theo thánh Tôma, sự cao trọng cao trọng của Đức Mẹ gần như vô cùng. Do đó, ta rất có lý mà nói rằng: Lời Đức Mẹ cầu nguyện có “thế lực trước mặt Chúa hơn cả Thiên đàng hợp lại”.

Kết Luận

28. Để kết thúc chương này, ta hãy dựa vào những điều đã trình bày trên mà rút ra câu tổng luận: “Ai cầu nguyện, chắc được rồi; ai không cầu nguyện, chắc sẽ hư mất”.

Hết thấy các thánh trên trời, ngoại trừ trẻ con, đều đã tước rồi nhờ lời cầu nguyện. Tất cả kẻ dữ đã hư đi, vì không cầu nguyện; nếu đã cầu nguyện, âu là họ đã không hư mất. Đó chính là duyên cớ khiến họ thất vọng, bây giờ và mãi mãi về sau. Có thể được rồi dễ dàng bằng cách xin Chúa ban cho những ơn cần thiết, thế mà họ không làm, để đến bây giờ không còn phương cầu nguyện được nữa!

II

PHẦN HAI: HIỆU LỰC CỦA LỜI CẦU NGUYỆN

Chương I: Lời Cầu Nguyện Cao Quý Và Có Thế Lực Trước Mặt Chúa

1. Lời chúng ta cầu nguyện đẹp lòng Chúa đến nỗi ta vừa thốt ra, các Thiên thần đã thừa lệnh Chúa, đem dâng lên ngay cho Người. Thánh Hilaire nói: “Các thiên thần chủ sự những buổi cầu nguyện của giáo dân và dâng các lời xin lên Chúa mỗi ngày”.

Lời cầu nguyện của các thánh chính là làn hương ngào ngạt mà trong sách Khải Huyền, thánh Gioan thấy các thiên thần dâng lên trước nhan thánh Chúa. Thánh Tông Đồ viết: Kinh nguyện của các thánh ví như những lư vàng đầy hương thơm tho, rất đẹp lòng Chúa.

Muốn hiểu rõ giá trị của lời cầu nguyện trước mặt Chúa, chỉ cần mở Sách Thánh Cựu Ước, đọc lại bao lời Chúa đã hứa cho kẻ cầu xin: “Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời ngươi” (Gr 33,3). “Hãy kêu cầu Ta trong ngày cùng khốn, Ta sẽ giải thoát, và ngươi sẽ làm hiển danh Ta” (Tv 49,15). “Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho” (Mt 7,7). “Tất cả những gì anh em cầu xin, anh em cứ tin là mình đã được rồi, thì sẽ được như ý” (Mc 11,24). “Nếu anh em nhân danh Thầy mà xin Thầy điều gì, thì chính Thầy sẽ làm điều đó” (Ga 14,14). “Nếu anh em ở lại trong Thầy và lời Thầy ở lại trong anh em, thì muốn gì, anh em cứ xin, anh em sẽ được như ý” (Ga 15,7). “Anh em mà xin Chúa Cha điều gì, thì Người sẽ ban cho anh em nhân danh Thầy” (Ga 16,23).

Còn vô vàn lời tương tự, mà đây tôi không dám trích hết, vì sợ quá dài dòng.

2. Chúa muốn cứu rỗi ta, song để ta được thêm vinh hiển, Người muốn thấy ta vào nước trời như những tước tướng trận khai hoàn. Ở đời chúng ta sẽ phải luôn tranh đấu. Muốn rỗi, phải tranh đấu và chiến thắng. “Không thắng, tất chẳng được triều thiên”, đó là lời thánh Gioan Kim Khẩu dạy.

Chúng ta thật yếu đuối, còn kẻ thù thì đông đảo, mạnh mẽ, làm sao đối phó và hạ được chúng? Dù vậy, ta hãy can đảm lên, và mỗi người hãy tự nhủ mình như thánh Tông đồ: “Tôi làm được mọi sự, nhờ Đấng ban sức mạnh cho tôi” (Pl 4,13).

Với lời cầu nguyện, chúng ta làm được mọi sự, vì nhờ đó, Chúa sẽ ban cho sức mạnh mà ta không có. Ông theodoret viết: “Lời cầu nguyện thật là toàn năng, chỉ mình nó mà xin được mọi sự”. Và thánh Bônaventura quả quyết: “Nhờ lời cầu nguyện, chúng ta được mọi sự lành và khỏi mọi sự dữ”. Còn thánh Lôrensô Giustinianô thì dạy: “Với lời cầu nguyện, chúng ta xây cho mình một tháp rất vững vàng, trong đó, ta được yên thân, chắc dạ, khỏi sợ cạm bẫy và không lo kẻ thù xông đánh”.

Sức mạnh của hỏa ngục rất đáng kinh hãi, song theo thánh Benadô, “lời cầu nguyện còn mạnh hơn tất cả ma quỷ”. Chính thế, nhờ cầu xin mà linh hồn được Thiên Chúa trợ giúp; ơn sức mạnh này vượt trên mọi quyền phép thụ tạo. Trong lúc âu lo, Davít tự trấn tĩnh: “Tôi sẽ kêu xin Chúa cứu giúp, và Người sẽ giải thoát tôi khỏi tay kẻ thù” (Tv 17,4) “Tôi kêu cầu Chúa là Đấng xứng muôn lời ngợi khen, và tôi được cứu thoát khỏi quân thù”.

Tóm lại, như thánh Gioan Kim Khẩu đã dạy: “Lời cầu nguyện là khí giới mạnh mẽ, là thuẫn đỡ, là bến vững vàng, là kho tàng châu báu”. Cầu nguyện là khí giới phá tan được mọi tấn công của ma quỷ, là thuẫn đỡ ta khỏi nguy hiểm, là bến tàu cho ta ẩn náu trong cơn bão táp và là kho tàng quý giá để ta mua sắm mọi ơn.

Chương II: Cầu Nguyện Là Sức Mạnh Trong Cơ Cám Đỗ

3. Vì sự cầu nguyện cần thiết và sinh ích lợi cả thể, nên như đã nói ở chương trên, Chúa tha phép cho nhiều địch thù mạnh mẽ xông đánh chúng ta, để ép ta kêu xin ơn trợ giúp, ơn mà Chúa luôn sẵn sẵn, theo lời đã hứa.

Nhưng cầu nguyện khi gặp nguy biến là điều làm vui lòng Chúa bao nhiêu, thì chểnh mảng cầu nguyện cũng làm phiền lòng Chúa bấy nhiêu.

Thánh Bônaventura luận rằng: “Một quan tướng có nhiệm vụ giữ thành, mà lúc bị vây chặt trong ấy, không chịu xin vua gởi thêm viện binh, ắt sẽ bị coi như tội bất trung, kẻ không xin ơn cứu giúp trong cơn cám dỗ, vì lúc ấy, Chúa hết lòng ước ao tiếp cứu ta; chỉ chờ một tiếng ta kêu, Người đã vội ra tay quyền phép bênh đỡ ta ngay. Tiên tri Isaia đã làm sáng tỏ chân lý đó, khi thừa lệnh trên, đến dạy vua Achaz xin Chúa một dấu lạ để được vững tâm chờ ơn cứu giúp mà Chúa đang sẵn sàng ban cho: “Hãy xin Thiên Chúa là Chúa người một dấu lạ”. Song vua bất lương ấy trả lời: “Tôi sẽ không xin, tôi không dám thử thách Đức Chúa” (Is 7,12). Vua nói thế, bởi cậy sức mình có thể thắng nổi kẻ thù mà không cần Chúa giúp. Do đó, tiên tri đã khiển trách vua: “Hỡi nhà Đavít, hãy lắng nghe: Làm phiền lòng người ta chưa đủ sao, bay còn muốn phiền lòng đến cả Thiên Chúa ta nữa?” (Ibid). Bởi lời đó, Chúa muốn cho ta hiểu, kẻ biếng trễ không xin các ơn lành thiêng liêng đã sẵn sẵn cho, thì làm phiền lòng Chúa và xúc phạm đến Người.

4. “Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng Tôi, Tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng” (Mt 11,28). Các con rất đáng thương - lời Chúa Cứu Thế - các con bị kẻ thù vây bọc tứ bề và rên siết dưới gánh nặng tội lỗi mình, chúng con chớ ngã lòng, hãy cầu xin Ta để đủ sức chống trả và được thuốc chữa lành mọi tật bệnh. Nơi khác, Người còn phán bởi miệng tiên tri Isaia: “Hãy đến đây, ta cùng nhau tranh luận! Tội các ngươi, dầu có đỏ như son, cũng ra trắng như tuyết: có thắm tựa vải điều, cũng hóa trắng như bông”. (Is 1,18)

Hỡi người, hãy đến cùng Ta! Lương tâm ngươi có hoen ố đến đâu, cũng đừng ngại. Ngươi có thể trách Ta, nếu sau khi kêu xin, ơn Ta không làm cho ngươi lại nên trắng như tuyết.

Cầu nguyện là gì? Ta hãy nghe thánh Gioan Kim Khẩu đáp: “Lời cầu nguyện là neo vững chắc cho kẻ hòng chìm đắm, là kho vô tận cho người đói khổ, là phương dược linh nghiệm cho bệnh nhân và là liều thuốc thần hiệu gìn giữ ta sức khỏe”.

Đây, một lời khác của thánh Lôrensô Giustinianô: “Lời cầu nguyện làm nguôi cơn giận Chúa: Người vội vàng tha thứ cho kẻ khiêm nhượng cầu xin. Nó xin được mọi ơn ta mong ước, thắng mọi sức mạnh kẻ thù. Tất một lời, nó làm cho người mù quáng trở nên sáng mắt, cho kẻ đuối được mạnh mẽ, cho tội nhân nên thánh”.

Ai cần ơn soi sáng, kẻ ấy hãy xin cùng Chúa và Người sẽ ban. Vua Salomon nói: “Vậy tôi nguyện xin, và Thiên Chúa đã ban cho tôi sự hiểu biết. Tôi kêu cầu, và thần khí Đức Khôn ngoan đã đến với tôi” (Kn 7,7). Kẻ thiếu sức mạnh, hãy xin, Chúa cũng sẽ ban cho. “Tôi chưa kịp mở miệng cầu xin - lời vua Đavít - thì đã nhận được nơi Chúa ơn cứu giúp” (Tv 118,113).

Các thánh tử đạo xưa đã múc ở đâu sức mạnh chống lại bạo quyền, nếu không phải trong lời cầu nguyện? Nhờ đó, các đấng lòng đầy dũng cảm, lướt thắng được mọi hình khổ và sự chết.

5. Tắt một lời, “Kẻ biết dùng khí giới mạnh mẽ này - thánh Phêrô Kim Khẩu quả quyết - nó sẽ không sa ngã phạm tội, lại được dứt lòng yêu mến thế gian, biết nâng tâm hồn lên cao, để tìm trên trời nơi an nghỉ, và ngay dưới đất này, nó được sung sướng thân mật cùng Chúa”.

Vậy, ích gì mà áy náy, lòng tự bảo lòng: Ai biết tên tôi có được ghi vào sổ hàng sống hay không? Chắc gì Chúa sẽ ban ơn hiệu lực giúp tôi bền đỗ?

Thánh Tông đồ trả lời: “Anh em đừng lo lắng gì cả. Nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giải bày trước mặt Thiên Chúa những điều anh em thỉnh nguyện” (Pl 4,6).

Để lòng áy náy sợ hãi, nào được ích gì? Hãy xua đuổi những lo lắng nguy hiểm ấy, vì nó chỉ làm cho anh em mất lòng trông cậy và ngày càng thêm nguội lạnh, biếng trễ trên đường phần rỗi.

Hãy cầu nguyện, hãy kêu xin liên lỉ, hãy tỏ cho Chúa mọi điều ước nguyện, hãy luôn tạ ơn Chúa vì đã hứa ban mọi điều anh em ao ước, với mỗi điều kiện là anh em phải xin. Mọi ơn tức là ơn cứu giúp hiệu lực, ơn bền đỗ, ơn phần rỗi và tất cả những gì anh em khao khát.

Chúa đặt chúng ta nơi bãi chiến trường, để ta đương đầu với những địch thù hùng mạnh; nhưng Người hằng trung tín giữ lời đã hứa, nên không để ta phải xông đánh quá sức mình: “Thiên Chúa là Đấng trung tín; Người sẽ không để anh em bị thử thách quá sức ” (1Cr 10,13). Chúa trung tín, nghĩa là ta vừa kêu xin, Người liền vội tiếp cứu ta ngay.

Đức Hồng y Gotti, một tác giả lỗi lạc, có viết: “Không gì buộc Chúa phải luôn luôn ban cho ta một ơn cân xứng với chước cám dỗ; nhưng, nếu trong khi bị xông đánh, chúng ta chạy đến cùng Người, thì Chúa buộc mình ban cho ta ơn cứu giúp đã dành sẵn cho từng người, để lúc bây giờ, ta đủ sức đối phó”. Chúng ta có thể làm được mọi sự, với ơn Chúa trợ giúp, ơn mà Chúa hằng ban cho kẻ

khiêm nhượng cầu xin. Sau đó, chúng ta không còn lẽ chửi mình, nếu phải thua ma quỷ. Ta bại trận, chỉ tại lỗi ta, bởi đã không cầu nguyện.

Nhờ cầu nguyện, chắc chắn chúng ta sẽ thoát mọi dò lướì và áp lực kẻ thù. Thánh Augustinô viết: “Vớì lời cầu nguyện, ta thoát khỏi mọi nguy hiểm”.

Chương III: Chúa Hằng Sẵn Sàng Nhận Lời Ta

6. Theo thánh Bênadino ở Sienne “Lời cầu nguyện là một sứ thần trung tín, rất được đẹp lòng vua cả trên trời. Vì quen được ra vào tận nơi cung điện, biết cách nài nỉ làm xiêu lòng vua vốn sẵn nhân lành, nên lời cầu nguyện xin được mọi ơn trợ giúp cho ta, là những kẻ khốn nạn đang rên xiết nơi vũng khóc lóc, giữa bao chiến đấu và khốn khổ”.

Tiên tri Isa quả quyết: Vừa nghe ta kêu xin, Chúa đã động lòng thương xót ta ngay. Chúa không để ta than khóc lâu dài, Người lập tức đáp lại tiếng ta và ban cho ta được toại nguyện: “Phải, hỡi dân Xion đang ở Giêrusalem, người sẽ không còn phải khóc nữa. Khi người kêu cứu, Người sẽ thi ân giáng phúc cho người. Nghe tiếng người là Người đáp lại” (Is 30,19).

Nơi khác, Chúa dùng miệng tiên tri Giêrêmia mà phàn nàn về ta rằng: “Đối với Israel, phải chăng Ta đã là sa mạc hay đất đai cằn cỗi tối tăm?. Thế mà sao dân Ta lại nói: “Chúng tôi muốn tự do chứ không còn đến với Ngài nữa” (Gr 2,31). Chẳng khác thế Người nói: Có đâu bay tuyên bố sẽ không còn muốn đến cùng Ta? Há rằng lòng nhân từ thương xót Ta đối với người đã hóa nên như mảnh đất khô cạn, không còn trở sinh được trái trắng ơn thánh nữa, hay một khoảnh vườn cằn cỗi, muện màng đâm hoa, kết quả?

Những lời ấy cho ta hiểu lòng Chúa đầy yêu thương sẽ mau mắn nhận lời ta cầu nguyện. Người cũng muốn khiển trách những ai bỏ cầu xin vì sợ không được

đoái nhậm.

7. Nếu Chúa tha phép cho ta đệ trình lên Người những điều ước ao, mỗi tháng chỉ một lần, âu đã là một ơn cả thể. Vua chúa thế gian chỉ cho thần dân yết kiến vài lần trong năm, còn Chúa thì luôn sẵn sàng đón tiếp ta.

Thánh Gioan Kim Khẩu viết: “Trong mọi lúc, Chúa hằng lắng tai nghe lời ta nguyện. Chưa hề thấy ai xin mà bị từ chối”. Nơi khác, người thêm: “Khi chúng ta cầu nguyện, chưa kịp tỏ hết nỗi lòng. Chúa đã vội nhậm lời ngay”. Và lại chính Chúa đã hứa: “Trước khi chúng kêu Ta, chính Ta đã đáp lời, chúng hãy còn đang nọì thì Ta đã nghe rồi” (Is 65,24).

Lời vua Đavít: “Kẻ kính sợ Người, Người cho toại nguyện, nghe tiếng họ kêu than và ban ơn giải cứu” (Tv 144,19). Đối với Maisen, đó là một vinh dự cả thể. Ông kêu lên: “Tìm đâu ra một dân tộc, dù lớn lao mực nào, mà được thần linh gần gũi mình như Thiên Chúa gần gũi chúng ta, mỗi khi ta cầu khẩn Người” (Dnl 4,7).

Thần các dân ngoại chỉ là những vật hèn hạ, bất lực, đâu có nghe lời kẻ thờ kính mình cầu xin. Còn Thiên Chúa chúng ta toàn năng, không hề làm lơ, giả điếc. Người luôn gần gũi kẻ kêu cầu và mau mắn ban phát mọi ơn họ xin. Đáng chép Thánh Vịnh than thở: “Ngày tôi cầu cứu, tôi biết rằng: Thiên Chúa ở bên tôi” (Tv 55,10). Lạy Chúa là Chúa tôi, có dấu này cho tôi nhận biết lòng Chúa từ bi, nhân hậu, là mỗi khi tôi cầu cùng Chúa, Chúa liền vội cứu giúp tôi ngay.

Chương IV: Đừng Xin Những Của Kém Giá Cầu Nguyện Hơn Suy Gẫm

8. Chúng ta thiếu thốn mọi sự nhưng nếu cầu nguyện, ắt sẽ không còn bần khổ nữa. Chúng ta khó khăn, nhưng Chúa giàu có, Thánh Tông đồ nói: “Đấng quảng đại đối với tất cả những ai kêu cầu Người” (Rm 10,12).

Là tôi tớ một Đấng vô cùng quyền năng, phú quý, chúng ta hãy nghe lời thánh Augustinô khuyên bảo mà đừng xin những điều hư vô, những của kém giá, một hãy ước ao những ơn cao trọng.

Nếu có ai chỉ xin vua một đồng tiền, một xu nhỏ, ắt vua sẽ lấy làm xúc phạm. Trái lại, chúng ta hiển dương Chúa, làm sáng tỏ lòng nhân từ quảng đại Người, dù biết mình khốn nạn và hoàn toàn bất xứng, chúng ta vẫn chạy đến xin các ơn nơi Người, và vững tin vào lượng nhân từ, trung tín của Chúa, luôn luôn giữ lời đã hứa: “Nếu anh em ở lại trong Thầy và lời Thầy ở lại trong anh em, thì muốn gì anh em cứ xin, anh em sẽ được như ý” (Ga 15,7).

Theo lời thánh nữ Maria Madêlêna Pazzi, lúc chúng ta xin ơn, Chúa lấy làm an ủi và vinh dự đến nỗi như Người cảm ơn ta về điều đó. Lúc ấy, hình như ta mở đường cho Chúa thông xuống cho ta đầy dẫy ơn lành, và như thế, làm thỏa mãn khuynh hướng tự nhiên trong Chúa, là muốn làm sự lành cho hết thảy chúng ta.

Ta hãy chắc dạ rằng khi ta xin, Chúa còn ban cho quá điều ta mong ước nữa.

“Nếu ai trong anh em thiếu Đức Khôn Ngoan, thì hãy cầu xin Thiên Chúa, Người sẽ ban cho. Vì Thiên Chúa ban cho mọi người cách rộng rãi không quở trách” (Gc 1,5) ấy là lời thánh Giacôbê minh chứng cho ai nấy biết Chúa không hề bủn xỉn như ta.

Con người, dù lắm của, lại biết thương người và giàu lòng quảng đại đến đâu, nhưng khi làm phúc bố thí, vẫn phải dè dặt và thường không mấy khi cho vừa ý kẻ xin. Lý do là họ giàu có bao nhiêu đi nữa, của cải họ cũng có bạn, càng cho, nó càng bớt. Đối với Chúa thì khác, khi ta xin, Người ban cho dư dật, quá điều ta mong ước, vì lẽ Chúa phong phú vô cùng, càng cho, Người càng thấy thêm của để cho.

Vua Đavít than thở: “Lạy Chúa, Ngài nhân hậu khoan hồng giàu tình thương với mọi kẻ kêu xin” (Tv 85,5). Thật Chúa quá khoan hồng và chiều chuộng họ. Lòng thương xót Người dư đầy, vượt quá sự họ ước mong.

9. Vậy, chúng ta phải ra sức cầu nguyện với một tâm hồn đầy trông cậy, vì chắc rằng lời cầu nguyện sẽ mở cho ta mọi kho báu trên trời. “Ta hãy siêng năng cầu nguyện - lời thánh Gioan Kim Khẩu - ắt sẽ tự mở cho mình cửa nước trời”. Ai càng xin, càng được nhiều ơn lành. Thánh Bônaventura dạy: “Mỗi lần ta sốt sắng dâng lên Chúa một lời nguyện, ta lời lãi hơn được cả thế gian”.

Có những linh hồn đạo đức dùng nhiều thời giờ đọc sách suy ngẫm, song ít chú tâm cầu nguyện. Đọc sách thiêng liêng, suy gẫm các lẽ chân thật đời đời, quả là những việc rất hữu ích, song thánh Augustinô cho sự cầu nguyện còn lợi hơn nhiều: “Nhờ đọc sách, suy gẫm ta hiểu biết bốn phận ấy”. Nếu không làm điều phải làm, thì hiểu biết làm gì? Chẳng qua chỉ làm cho ta thêm tội trước mặt Chúa!

Đọc sách, suy gẫm bao nhiêu đi nữa, cũng chưa làm tròn bốn phận mình, nếu ta không xin ơn Chúa để chu toàn bốn phận ấy.

10. Do đó thánh Isidôrô suy luận: “Không lúc nào ma quỷ ra sức xúi giục ta

lo ra, liên tưởng đến việc trần gian, hơn là khi thấy ta chăm chỉ cầu nguyện, xin ơn cùng Chúa”. Tại sao thế? - Chẳng qua là vì kẻ nghịch biết giờ cầu nguyện là lúc ta thu tích nhiều kho tàng châu báu trên trời hơn khi nào khác.

Hiệu quả quý báu nhất của sự nguyện ngắm là xin Chúa những ơn cần để bền đỗ và được rỗi. Chính vì lẽ ấy cách riêng, mà nguyện ngắm là một việc gần như không thể bỏ qua được, nếu linh hồn muốn giữ mình trong ơn nghĩa Chúa: trong giờ nguyện ngắm mà không cảm trí xin những ơn cần thiết để bền đỗ, thì sẽ chẳng còn lúc nào nghĩ đến nữa.

Không suy gẫm thì lấy đâu mà nhớ đến việc xin ơn? Lại cũng chẳng thấy cần xin ơn nữa! Trái lại, kẻ hằng ngày nguyện ngắm, sẽ thấy rõ nhu cầu thiêng liêng của mình, nhưng nguy hiểm đang vây bọc linh hồn tứ bề, và vì đó cảm thấy cần phải cầu nguyện. Như thế, nó sẽ cầu xin và nhờ ơn Chúa giúp, sẽ bền đỗ và rỗi linh hồn.

Cha Segneri cho biết, lúc đầu, người chủ tâm than thở với Chúa hơn là cầu nguyện, nhưng sau nhận thấy, cầu nguyện cần thiết và sinh nhiều ích lợi lớn lao, nên từ đó, trong giờ suy gẫm, ngài chăm chỉ cầu nguyện hơn cả.

11. Vua đạo đức Ezéchias nói: “Tôi sẽ kêu như én nhỏ chút chiu” (Is 38,14). Én con kia chỉ biết kêu để xin mẹ giúp và đem cho của ăn thế nào, thì ta, muốn gìn giữ sự sống ơn thánh, cũng phải làm như vậy. Phải liên lí kêu xin trợ giúp để khỏi chết vì tội và tiến lên trong tình yêu Chúa.

Cha Rodriguez chép: Các thánh tu rừng xưa, là những bậc tiên sư của ta trên đường tu đức, có lần đã hội đàm, nghiên cứu xem việc đạo đức nào hữu ích và cần thiết hơn cả cho phần rỗi? Rốt cuộc, các đấng đồng lòng quyết nghị chọn lấy sự năng lập lại lời nguyện vắn tắt này của Đavít “*Deus in adiutorium meum intende*”: “Lạy Chúa, xin hãy mau đến cứu giúp tôi”.

Ông Cassien viết: “Muốn rỗi linh hồn, ta phải luôn than thở: “Lạy Chúa, xin giúp đỡ tôi!”. Vừa thức vậy, đã nguyện như thế, và trong các việc ta làm cũng như

trong mọi nhu cầu hồn xác, nhất là khi phải chước cám dỗ hay dục tình khuấy khuấy, ta lại càng phải bền đỗ kêu xin hơn.

Theo thánh Bônaventura, có khi ta chỉ nguyện một lời vắn tắt mà mau được Chúa đoái nhậm hơn là làm nhiều việc lành khác. Thánh Ambrôsiô thêm: “Ai cầu nguyện, tất đã toại nguyện, vì xin là được”.

Thánh Gioan Kim Khẩu kết luận: “Không ai quyền thế hơn kẻ cầu nguyện, vì kẻ ấy được thông phần sự toàn năng của Thiên Chúa”.

Thánh Bênađô nói: “Muốn cao bay trên đường trọn lành, phải suy ngẫm và cầu nguyện. Suy ngẫm cho ta nhận thấy điều mình thiếu thốn, và cầu nguyện giúp ta xin được các sự cần dùng”.

Kết Phần II

12. Tất một lời, theo sự quan phòng thông thường của Chúa, như ta đã thấy trên, không cầu nguyện, ắt rất khó và hình như không thể rồi linh hồn được. thế mà với sự cầu nguyện, phần rồi trở nên chắc chắn và rất dễ dàng.

Muốn được rồi, không cần phải hy sinh tính mạng đi giảng cho dân ngoại, cũng chẳng cần ẩn mình trong bãi sa mạc, chỉ sống bằng rau cỏ. Nào có khó nhọc gì, khi ta nguyện: “Lạy Chúa, xin cứu giúp tôi; xin hộ vực, thương xót tôi cùng?” Thật không gì dễ dàng bằng! Thế mà chỉ chừng ấy đã đủ cứu rồi ta, nếu ta để tâm vào lời cầu đó.

Thánh Lôrensô Giustinianô đặc biệt khuyên ta ra sức cầu nguyện, ít là trước khi tra tay vào một việc nào. Ông Cassien chứng cho ta biết các Giáo phụ xưa, rất chú trọng đến sự năng chạy đến cùng Chúa bằng những lời nguyện vắn tắt. Thánh Bênêđô dạy: “Chớ ai coi thường sự cầu nguyện, vì chính Chúa lấy nó làm trọng và ban cho ta những điều ta xin, hoặc sự gì hữu ích cho ta hơn cả”.

Ta nên biết, nếu không cầu nguyện, ta chẳng còn có chữa mình, bởi Chúa hằng ban cho mọi người ơn cầu nguyện. Vừa khi ta muốn, ta luôn có thể cầu nguyện được, như lời vua Đavít nói về mình: “Trong thâm tâm, tôi có một lời nguyện dâng lên Thiên Chúa của mạng sống tôi. Tôi thưa cùng Người: Lạy Chúa, Chúa là Đấng bênh đỡ tôi” (Tv 41,9-10).

Về điểm này, sẽ xin bàn rộng hơn trong phần thứ hai. Ở đó tôi sẽ minh chứng rằng: Đáp lại lời ta xin, Chúa ban cho ta mọi ơn cứu giúp và ban cách dư

dật, để ta vâng giữ Lễ Luật Người và bền đỗ đến chết.

Đây, tôi chỉ xin nói: Nếu chúng ta không được rồi; thì đó là tại lỗi ta!

Chúng ta mất linh hồn chỉ vì không cầu nguyện.

III

PHẦN BA: CÁCH THỨC PHAI CẦU NGUYÊN

Cách Thức Cầu Nguyện

1. “Thật, Thầy bảo thật anh em: anh em mà xin Chúa Cha điều gì thì Người sẽ ban cho anh em nhân danh Thầy” (Ga 16,23).

Bởi lời đó, Chúa hứa ban hết mọi ơn ta xin, miễn là ta đủ điều kiện phải có, Thánh Giacôbê dạy: “Anh em xin mà không được là vì anh em xin với tà ý để lãng phí trong việc hưởng lạc” (Gc 4,3). Giải thích lời này, thánh Basiliô viết: “Nếu có lần con xin mà không được, là vì con cầu nguyện chẳng nên:

- Bởi yếu đức tin, hay ít trông cậy,
- Bởi ít ước ao điều mình xin, hay là xin những điều không ích lợi cho phần rỗi.
- Hoặc nữa, vì thiếu bền đỗ.”

Vì thế, thánh Tôma liệt kê bốn điều kiện cần thiết cho lời xin được chấp nhận:

- Cầu nguyện cho chính mình.
- Xin những điều cần cho phần rỗi.
- Với lòng sốt sắng.
- Và bền đỗ.

Chương I: Đối Tượng Của Lời Cầu Nguyện

A. Ta có thể cầu nguyện đắc lực cho kẻ khác chăng?

2. Điều kiện thứ nhất là xin cho chính mình. Thánh Tiến sĩ thiên thần dạy: “Theo công bằng mà nói, người ta không xin được cho kẻ khác sự sống vĩnh cửu, cho nên cũng không xin được cho họ những ơn liên quan đến phần rỗi. Vì rằng Chúa không hứa ban cho kẻ khác, mà là cho chính người cầu nguyện: “Ai xin sẽ được!”.

Dù vậy, nhiều đấng tiến sĩ cũng nghĩ cách khác. Họ dựa vào lời thánh Basiliô: “Bởi Chúa đã hứa, nên lời cầu nguyện có một hiệu lực chắc chắn, cả trong lúc ta xin cho kẻ khác, miễn là kẻ ấy không tích cực cản trở ơn Chúa. Các đấng ấy căn cứ vào những lời này trong Kinh Thánh:

“Anh em hãy thú tội với nhau và cầu nguyện cho nhau để được cứu thoát. Vì lời cầu xin tha thiết của người công chính rất có hiệu lực” (Gc 5,16). “Hãy chúc lành cho kẻ nguyên của anh em và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em” (Lc 6,28).

Hơn nữa, lời thánh Gioan: “Nếu ai biết anh em mình phạm thứ tội không đưa đến cái chết, thì hãy cầu xin và Thiên Chúa sẽ ban sự sống cho người anh em ấy, đó là nói về những ai phạm thứ tội không đưa đến cái chết” (1Ga 5,16).

Những chữ “tội không làm cho chết” thánh Augustinô, Bêđa, Ambrôsiô và nhiều thánh khác chú giải: Miễn là người kia không cố tình ở mãi trong tội cho đến chết! Nếu là kẻ cố tình như thế thì hẳn phải cần đến một ơn rất phi thường.

Ngoài ra, đối với kẻ tội lỗi không cố chấp, thì thánh Tông đồ hứa cho họ ơn hối cải, nếu có người cầu nguyện cho: “Người ấy hãy cầu nguyện và Chúa sẽ ban sự sống cho kẻ tội lỗi kia”.

B. Ta phải cầu nguyện cho kẻ có tội

3. Lời kẻ khác cầu xin giúp ích nhiều cho tội nhân và rất đẹp lòng Chúa, điều ấy không ai chối cãi. Chúa than phiền về những tội tớ hay lãng quên không cầu nguyện cho kẻ có tội. Có lần Người phàn nàn cùng thánh nữ Maria Madalena Pazzi: “Này con xem, số tín hữu đang ở trong tay ma quỷ đông đúc dường nào! Nếu lời cầu nguyện của các kẻ lành không giải thoát họ, âu là họ đã bị nuốt sống cả rồi!”

Cách riêng, Chúa chờ đợi lời cầu nguyện của các linh mục và tu sĩ. Cũng thánh nữ ấy nói cùng các nữ tu Dòng Người rằng: “Hỡi chị em, Chúa không đưa chúng ta ra khỏi thế gian để chỉ mưu ích cho chính mình, song còn để ta làm nguôi cơn thịnh nộ Chúa, hầu xin Người thương xót kẻ tội lỗi nữa”. Chính Chúa phán cùng bà rằng: “Hỡi chúng con là những bạn trăm năm chí ái, Cha đã ban một nơi ẩn náu (ám chỉ sự thương khó Người), để các con đến mức ơn lấy ơn cứu giúp và đem phân phát cho các linh hồn. Chúng con hãy đến, và sau đó, hãy tiếp cứu những kẻ đang hư mất; hãy phó mạng sống chúng con vì họ”.

Từ đó, lòng thánh nữ nóng nảy cứu giúp các linh hồn và khao khát cho họ hối cải, đến nỗi mỗi ngày 50 lần, bà nhân danh kẻ có tội dâng lên Thiên Chúa giá máu cứu chuộc đã đổ ra xưa. Bà than thở cùng Chúa: “Ôi, lạy Chúa, đau đớn dường nào khi biết có thể dâng mạng sống con để cứu giúp các con cái Chúa, mà lại không làm được!”.

Trong mỗi việc đạo đức, bà đều cầu nguyện cho kẻ có tội. Người thuật các hạnh bà đã viết: Bà không hề bỏ qua một giờ mà không cầu xin cho kẻ tội lỗi, Cả lúc đêm hôm, Bà hay trời dậy, đến quỳ trước Nhà Châu cầu nguyện cho họ. Dầu

vậy, lần kia, có kẻ gặp Bà đang chan hòa dòng lệ, hỏi có sự, thì Bà đáp: “Tôi thấy mình chưa làm được gì để cứu kẻ tội lỗi”. Muốn cho họ ăn năn, bà đã tình nguyện chịu cả những hình khổ hỏa ngục, miễn là ở đó, bà không phải thù ghét Thiên Chúa.

Nhiều lần, Chúa đã để cho bà đau đớn, sầu khổ và bệnh tật vì phần rỗi kẻ có tội. Bà cầu nguyện cách riêng cho các linh mục, vì biết rằng đời sống thánh thiện hay ươn lười của các đấng, sẽ nên dịp cứu rỗi hay hư mất cho nhiều linh hồn. Vì thế, bà xin chịu phạt thay cho những lỗi lầm của các đấng: “Lạy Chúa, xin cho con chết, và sống lại, để rồi chết nữa, bao nhiêu lần Chúa nghĩ là nên, để đền trả phép công bình Chúa thay cho các thầy cả”. Và ta thấy còn ghi chép, lời cầu nguyện của bà đã cứu rất nhiều linh hồn khỏi tay ma quỷ.

4. Tôi đã đi vào những chi tiết chứng tỏ lòng thánh nữ nhiệt thành cứu giúp các linh hồn, nhưng bất cứ một linh hồn nào nóng nảy yêu mến Chúa, cũng không quên cầu nguyện cho kẻ có tội. Một kẻ mến Chúa, khi hiểu Chúa yêu quý các linh hồn, đến nỗi đã xuống thế chịu bao nhiêu đau khổ vì phần rỗi họ và ước ao ta cầu nguyện cho họ. Khi hiểu như thế, thì làm sao còn có thể đứng đưng nhìn bấy nhiêu linh hồn khốn nạn, sống xa Chúa, nô lệ ma quỷ, mà không hết lòng kêu xin Chúa ban ơn soi sáng và sức mạnh cho những linh hồn khốn nạn ấy được ra khỏi tình trạng thảm thương, trong đó, họ thản nhiên ăn ngủ, để chờ ngày hư mất?

Thật ra, Chúa không hứa nhậm lời ta, khi những kẻ thừa hưởng lời ta cầu nguyện, lại tích cực cản trở ơn Chúa thúc giục ăn năn, hối cải. Nhưng lắm khi, vì lòng nhân từ và bởi nể lời các tội tớ Người cầu xin, thì Chúa cũng vui lòng ban những ơn đặc biệt làm cho kẻ tội lỗi rất mù quáng và cố chấp được trở lại đường lành.

Vậy, trong khi hành lễ hay dự lễ, lúc chịu lễ, suy ngắm hay viếng Thánh Thể, ta đừng quên phó dâng các kẻ tội lỗi khốn nạn cho Chúa. Một tác giả thông thái

nói: Khi ta cầu nguyện cho kẻ khác, thì những điều ta xin cho mình càng dễ được Chúa đoái nhậm hơn.

Điều này, chỉ xin nói thoáng qua; bây giờ, ta hãy trở lại xét đến những điều kiện khác mà thách Tôma cho là cần thiết để lời cầu xin được hiệu lực.

C. Xin những ơn cần cho phần rỗi

5. Một điều kiện nữa, theo thánh Tiến sĩ, là xin những ơn cần thiết cho phần rỗi, vì rằng, Chúa không hứa ban cho ta những ơn phần xác, không cần cho phần rỗi. Khi bàn giải về lời Phúc Âm: “Lấy danh Thầy mà xin”, thánh Augustinô dạy: “Xin những điều trái nghịch với phần rỗi, tức là không phải lấy danh Chúa mà xin”.

6. Đôi khi, ta xin Chúa ban cho những ơn phần xác, mà Chúa chẳng nhậm. Song, cũng theo thánh Augustinô, Chúa không nhận lời ta, là vì Người thương, muốn ở nhân từ cùng ta: “Kẻ bèn đổ xin Chúa những ơn cần thiết ở đời, Người có thể vì thương mà nhậm lời hay không nhậm lời. Điều có ích cho bệnh nhân, phải chăng thầy thuốc biết rõ hơn kẻ liệt?”. Một bác sĩ thật yêu người bệnh, ắt sẽ không cho kẻ liệt điều mình biết là hại cho sức khỏe nó. Ôi! Biết bao kẻ giàu sang mạnh khỏe, sẽ không đâm dĩa trong tội lỗi như hiện giờ, nếu họ phải tật bệnh hay nghèo túng.

Vì đó, có người xin sức khỏe phần xác hoặc của cải, giàu sang, mà Chúa từ chối chỉ vì yêu, bởi thấy những điều kia sẽ nên có cho họ mất ơn nghĩa thánh, hay ít nữa, làm cho họ nguội lạnh trong đường thiêng liêng.

Tuy nhiên, không phải vì đó mà tôi coi như một lỗi, khi ta xin Chúa những điều cần thiết để sinh sống, miễn là các sự ấy ăn hợp với phần rỗi đời đời, bắt chước Đấng Khôn Ngoan, khi người nguyện: “Lạy Chúa, xin chỉ ban cho con những gì cần thiết để sinh sống”.

Thánh Tôma giải thích: “Lo lắng vừa phải về của đời này không phải là việc xấu; điều lỗi là quá bòn chòn về của cải, như thể tất cả hạnh phúc của ta đều ở

trong đó”.

Vì thế, khi xin Chúa những của vật chất, ta phải xin với lòng lụy phục và với điều kiện là những của ấy giúp ích cho linh hồn mình. Nếu thấy Chúa chẳng ban như ý, ta phải nghĩ rằng Người làm như thế chỉ vì yêu chúng ta, bởi thấy trước những tai hại có thể xảy đến cho phần sức khỏe thiêng liêng của ta.

7. Nhiều khi chúng ta xin Chúa cứu cho khỏi một cơn cám dỗ nặng nề mà Người chẳng đoái nhậm và cứ để chước cám dỗ khuấy khuấy ta. Lúc ấy ta nên biết rằng, Chúa để như vậy là vì muốn điều ích lợi lớn lao cho ta. Chước cám dỗ và những khuynh hướng xấu không làm cho ta xa Chúa, nếu ta không ưng thuận.

Khi cơn cám dỗ đến, nếu linh hồn phó mình cho Chúa và cậy sức Chúa để chống trả, thì bấy giờ nó sẽ tiến mau trên đường trọn lành và kết hợp mật thiết với Chúa hơn biết bao! Đó chính là lý do khiến Chúa không nhậm lời ta.

Thánh Phaolô khẩn khoản xin Chúa cứu mình khỏi những cám dỗ về đàng tư dục. Người nói: “Và để tôi khỏi tự cao tự đại vì những mặc khải phi thường tôi đã nhận được, thân xác tôi như đã bị một cái dằm đâm vào, một thủ hạ của Xatan được sai đến và mặt tôi để tôi khỏi tự cao tự đại. Đã ba lần tôi xin Chúa cho thoát khỏi nỗi khổ này nhưng Ngài đã quả quyết với tôi: “Ơn của Thầy đã đủ cho anh, vì sức mạnh của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối” (2Cr 12,7-9). Thế nên tôi rất vui mừng và tự hào vì những yếu đuối của tôi để sức mạnh của Đức Kitô ở mãi trong tôi”.

Cũng một thể, trong cơn cám dỗ, ta phải hết lòng nhẫn nhục nguyện cầu cùng Chúa: “Lạy Chúa, nếu đẹp lòng Chúa xin hãy cứu con khỏi điều phiến toái này, bằng không, thì xin ban ơn giúp con chống trả mọi xông đánh của kẻ thù”.

Đây, chính lời Chúa đã dùng miệng tác giả Thánh Vịnh mà đoan chắc với ta: “Lúc ngặt nghèo, người đã kêu lên, Ta liền giải thoát. Giữa mây mù sấm chớp, Ta đã đáp lời, bên mạch nước Mơ-ri-va, Ta thử lòng người” (Tv 80,8).

8. Hai điều kiện cuối cùng Thánh Tôma nêu ra để cho lời ta xin được hữu hiệu, là cầu nguyện sốt sắng và bền đỗ. Sốt sắng tức là cầu nguyện với lòng khiêm nhường và trông cậy; bền đỗ là cầu nguyện cho đến chết, không ngơi. Khiêm nhường, cậy trông và bền đỗ, là những điều kiện cần thiết hơn cả trong khi cầu nguyện. Đây, ta cần phải bàn riêng đến từng điểm một.

Chương II: Cầu Nguyện Với Lòng Khiêm Nhường

9. Đã hẳn, Chúa đoái nghe lời tôi tớ Người cầu xin, nhưng là các tôi tớ khiêm nhường “Người đoái nghe dân bị bóc lột kêu cầu, chẳng khinh thường lời họ nguyện xin” (Tv 101,18). Bằng chẳng vậy, thay vì lắng nghe, Người sẽ từ chối: “Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường” (Gc 4,6). Chúa không nghe lời kẻ kiêu căng, ỷ lại vào sức riêng. Người để mặc nó sống khốn nạn. Với tình trạng ấy, chắc chắn nó sẽ hư mất, vì thiếu ơn trợ giúp. Vua Đavít than phiền về điều đó: “Trước khi bị sỉ nhục tôi đã phạm tội” (Tv 118,67).

Lúc khác người nói: “Tôi đã phạm tội vì thiếu khiêm nhường”. Cả thánh Phêrô cũng thế mặc dầu Chúa Giêsu đã tiên báo trong đêm ấy các đồ đệ sẽ bỏ Người: “Đêm nay tất cả anh em sẽ vấp ngã vì Thầy” (Mt 26,31).

Dù vậy, thay vì nhận sự yếu đuối mình và kêu xin Chúa giúp đỡ để khỏi thất trung, Phêrô quá cậy mình, đã tuyên bố: “Dầu tất cả có vấp ngã vì thầy đi nữa, thì con đây cũng chẳng bao giờ vấp ngã” (Mt 26,33).

Chúa Cứu Thế uống công nhiều lần nhắc lại lời đó; và còn nói rõ từng chi tiết, cho hay nội đêm ấy, trước khi gà gáy, đồ đệ sẽ ba lần chối Thầy. Mặc dầu, tin vào lòng nghĩa hiệp của mình, thánh Phêrô tự khoe: “Cho dù phải chết với Thầy, con cũng không hề chối Thầy” (Ibib 35).

Thế rồi sao? Vừa mới bước chân vào nhà thầy cả, thì khốn nỗi: có kẻ cáo người là môn đệ Đấng Kitô, thì quả thật, người đã chối và thề không hề biết Chúa. Một lần nữa, người thề: “Tôi không biết ông ấy” (Ibib 72).

Nếu Phêrô đã khiêm nhường và xin Chúa ban ơn vững chí thì đâu đến nỗi chối Thầy!

10. Hết thầy, chúng ta phải xác tín rằng: Con người, tuy được nhắc lên, như trên một đỉnh núi cao, song cũng như bị treo lơ lửng trên vực thẳm, bằng một sợi chỉ độc nhất, ấy là ơn thánh Chúa. Nếu sợi chỉ đứt đi, ắt chúng ta rơi xuống vực sâu và phạm muôn vàn tội ác: “Chúa mà đã chẳng thương phù trợ, thì hồn tôi đã vào chốn thình lạng ngàn thu” (Tv 93,17).

Nếu Chúa không cứu giúp, âu là tôi đã sa phạm muôn vàn tội lỗi và hiện đang phải trầm luân trong hỏa ngục. Đó là lời đấng chép Thánh vịnh mà mỗi người chúng ta phải lặp lại cho chính mình.

Thánh Phanxicô Khó Khăn đã nghĩ như vậy, khi tự xưng là tội lỗi nhất trong nhân loại, nhưng người bạn đồng hành chữa lời: “Thưa cha, điều cha nói, tưởng không đúng sự thật, vì trên trần gian hẳn còn có kẻ tội lỗi hơn cha nhiều”. Không - thánh nhân đáp - điều cha vừa nói, đúng, vì nếu tay Chúa không gìn giữ, hẳn cha đã phạm đủ các giống tội” (St Bonaventure, Legenda S. Francisci, ch. VI)...

11. Đức tin dạy: Không ơn Chúa, chúng ta không thể làm được việc lành, dù chỉ nghĩ đến điều thiện cũng vậy. Theo thánh Augustinô, ngoài ơn Chúa ra, con người hoàn toàn bất lực về điều thiện, trong tư tưởng cũng như trong hành vi (De conceptione et gratia. ch. II).

Người còn thêm: Không ánh sáng, mắt ta không thể thấy, thì không ơn Chúa, con người cũng không làm được việc lành.

Thánh Tông đồ đã nói: “Không phải vì tự chúng tôi, chúng tôi có khả năng để nghĩ rằng mình làm được gì nhưng khả năng của chúng tôi là do ơn Thiên

Chúa” (2Cr 3,5). Trước thánh Phaolô, vua Đavít đã tuyên xưng: “Ví như Chúa chẳng xây nhà, thợ nề vất vả cũng là uổng công”. (Tv 126,1).

Ta có gắng công nên thánh cách mấy, mà Chúa không giúp tay vào, thì mọi sự sẽ đều vô hiệu. “Thành kia mà Chúa không phòng giữ, uổng công người trần thủ canh đêm” (Ibib). Nếu Người không giữ gìn hồn ta khỏi tội, thì tự sức riêng, ta có cố gắng cách nào, cũng không sao giữ mình được. Bởi đó, thánh Tiên tri thưa cùng Chúa: “Con chẳng có cây tài cung nỏ, cứu được mình, đâu bởi gươm đao” (Tv 43,7). Khác thể người nào: Tôi chẳng muốn cậy vào khí giới, một chỉ cậy vào Chúa là Đấng có sức cứu vớt tôi.

Vì vậy, ai nhận thấy mình làm được việc gì lành và không lỗi phạm trong điều nặng thì phải lớn tiếng tuyên xưng với thánh Phaolô rằng: “Nhưng tôi có là gì, cũng là nhờ ơn Thiên Chúa” (1Cr 15,10). Đó là lý do khiến ta run sợ kéo lờ ra thất trung cùng Chúa chẳng, vì “ai tưởng mình đứng vững, hãy coi chừng kéo ngã”.

Nơi khác, thánh Tông đồ đưa ra lý chứng: “Thật vậy, ai tưởng mình là gì mà kỳ thực không là gì hết, thì là lừa gạt chính mình” (Gl 6,3). Vì đó, thánh Augustinô viết lời rất khôn ngoan này: “Lòng tự phụ cho mình vững vàng đã là cản trở làm cho nhiều người không bền đỗ; không ai thật vững chắc, nếu chưa cảm thấy mình yếu đuối” (Bài giảng 76, số 6). Kẻ nào tự xưng không biết sợ, ấy là dấu nó cậy mình và ỷ lại vào những điều đã dốc quyết. Mà vì quá tự tin, nên nó đã dối mình. Bởi dựa vào sức riêng, nó không còn biết sợ; mà vì chẳng lo sợ, thì nó đã bỏ không xin Chúa cứu giúp, nên chắc chắn sẽ sa ngã.

Vì vậy, mỗi người phải giữ mình kẻo khi thấy kẻ khác phạm tội mà vịn vào đó như một cớ để tự cao, tự đại cách vô lý. Trái lại, phải tin rằng tự sức riêng, ta xấu hơn kẻ khác, và than thở: “Lạy Chúa, nếu Chúa không giúp âu là con đã làm lắm điều càn rỡ hơn!”. Chẳng vậy, Chúa sẽ phạt lòng kiêu ngạo ta, mà để ta sa phạm những điều nặng nề và nhục nhã hơn nữa.

Thánh Tông đồ luôn nhắc nhở ta phải chuyên lo việc phần rỗi. Cách nào? Với lòng lo sợ, run rẩy: “Anh em hãy biết run sợ mà gắng sức lo sao cho mình được cứu độ” (Pl 2,12). Quả thế, ai hết lòng lo sợ kéo sa ngã, sẽ chẳng cậy mình, một trông vào ơn Chúa và chạy đến cùng Người trong cơn nguy biến. Chúa sẽ giúp nó toàn thắng chước cám dỗ và được rỗi.

Ngày kia, thánh Philippê Nêri qua thành La Mã, vừa đi vừa kêu lớn: “Ôi! Tôi thất vọng!”. Một tu sĩ nghe vậy, liền nói lời khiển trách. Thánh nhân đáp lại: “Thưa Cha, con thất vọng về mình, song con trông cậy vào Chúa”. Chúng ta cũng phải làm như thế, nếu muốn được rỗi. Không hề dám cậy sức riêng, chúng ta sẽ bắt chước gương thánh Philiphê, vừa thức dậy, đã thưa cùng Chúa: “Lạy Chúa, ngày hôm nay, xin đưa tay nâng đỡ philiphê, kéo Philiphê phản bội Chúa chẳng”.

13. Để kết luận, thánh Augustinô cho sự hiểu mình là hư vô và hoàn toàn bất lực, là khoa học cao cả nhất của người Công giáo. Người nói: “Hiểu biết con người chỉ là không, đó là sự khôn ngoan siêu việt”. Biết mình yếu đuối, kẻ ấy sẽ không ngớt chạy đến Chúa, nài xin cho được sức mạnh cần thiết để chống trả chước cám dỗ và làm việc lành. Bởi đó, nó sẽ làm mọi sự với lòng khiêm nhường: “Lời nguyện của người nghèo vượt ngàn mây thẳm. Lời nguyện chưa đến đích, họ chưa an lòng. Họ sẽ không rời đi bao lâu Đấng tối cao chưa đoái nhìn” (Hc 35,17-18).

Lời một linh hồn khiêm nhường cầu xin, bay thấu trời, đến tận ngai Chúa ngự và sẽ chẳng rời bỏ nơi ấy, bao lâu Chúa chưa đoái nhìn. Dầu cho linh hồn ấy tội lỗi đến đâu, song biết tự hạ, thì Chúa cũng không nở nào từ rẫy: “Tấm lòng tan nát giày vò, Ngài sẽ chẳng khinh chê” (Tv 50,19).

“Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường” (Gc 4,6) Chúa càng thẳng nhạt với kẻ kiêu ngạo bao nhiêu thì càng ở nhân từ quảng đại với người khiêm nhường bấy nhiêu. Ấy là điều Chúa ngày kia đã phán

cùng thánh nữ Catarina ở Sienna: “Con hãy biết, ai khiêm nhượng bền đỗ nài xin ơn Cha, sẽ được mọi nhân đức”.

14. Xin trích ra đây một một lời thiết tưởng rất hữu ích và thích hợp cho những linh hồn sốt sắng, ước ao nên thánh. Lời này do Đức Cha Palafox, khi người chú giải bức thư 18 của thánh Têrêxa Cả, trong đó thánh nữ tỏ cho cha linh hồn, những bước tiến Chúa đã ban cho trên con đường nguyện ngắm. Ngài viết: những ơn siêu nhiên lạ lùng Chúa thương ban cho thánh nữ Têrêxa cũng như cho nhiều thánh khác thật ra, không cần thiết cho sự thánh thiện, vì nhiều linh hồn, tuy không được các ơn ấy, mà vẫn nên thánh; trái lại, lắm kẻ đã được, lại mất linh hồn. Bởi đó, ngài cho rằng: Ước ao, tìm kiếm những ơn như thế là một điều vô ích và táo bạo. Con đường chân thật và duy nhất để nên thánh là yêu mến Chúa và luyện tập mọi nhân đức. Người ta đạt tới sự thánh thiện nhờ nguyện ngắm và vâng theo ơn Chúa soi sáng, giúp đỡ, vì Chúa không ước ao gì hơn là thấy ta ăn ở tốt lành thánh thiện: “Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh” (1Tx 4,3).

15. Vì các trình độ nguyện ngắm siêu nhiên là mục đề của lá thư, nên ngài phải bàn đến nhiều trạng thái khác nhau, như sự tâm hồn yên nghỉ trong lúc nguyện ngắm, giấc ngủ thiêng liêng, sự gián đoạn các giác quan, sự hợp nhất cùng Chúa, ngất trí, bất tỉnh tinh thần khoan khoái, bay bổng, sự bị thương tích thiêng liêng. Vậy, tác giả đạo đức ấy đã viết lời rất khôn ngoan này: “Về trạng thái yên nghỉ trong lúc nguyện ngắm, điều ta phải ước ao, kêu xin Chúa, là xin Người cứu ta khỏi lòng ham mê và dan díu của đời, vì những của ấy không đem lại cho ta sự bằng yên, chỉ làm cho tâm hồn thêm lo lắng, phiền sầu “Vạn sự hư vô” và phiền sầu cho tâm trí, (Gv 1,14) thật vua Salomon nói không sai!

Lòng con người sẽ không hề tìm thấy sự bằng an thật, bao lâu chưa trút sạch tất cả những gì không phải Chúa, để chỉ còn được tình yêu Thiên Chúa chiếm hữu.

Nhưng, linh hồn sức đâu làm được việc đó, nếu không liên li cầu nguyện, kêu xin Chúa ban ơn cho? Thay vì giấc ngủ thiêng liêng và sự gián đoạn các giác quan, ta hãy xin ơn được đứng vững đối với mọi cửa đời tạm gởi, mà chỉ say mê suy niệm về lòng nhân từ Chúa, khao khát tình yêu chí thánh và những cửa đời đời. Còn để điền vào sự các quan năng ta được kết hợp với Chúa, ta hãy xin ơn chỉ còn tưởng nhớ, tìm kiếm và ước ao những gì Chúa muốn, vì tất cả sự thánh thiện và trọn lành của tình yêu đều do ở sự liên kết ý muốn ta với thánh ý Người. Thay cho sự ngất trí và mọi năng lực trong tâm hồn được Chúa chiếm đoạt, ta hãy xin được thoát khỏi lòng yêu chính mình và tạo vật cách quá độ, để được hoàn toàn quy hướng về Chúa.

Thay cho sự tinh thần được khoan khoái, bay bổng, ta hãy xin Chúa ban cho ta ơn dứt lòng vương vấn của đời, bắt chước loài én, dù phải tìm của ăn, thì cũng chỉ bao mà đớp mồi, chứ không hề đặt chân xuống đất. Nói thế nghĩa là: Ta hãy dùng của đời cho đủ sống, nhưng phải cứ bay luôn, đừng dừng chân xuống đất và để mình lặn đạn tìm những thú vui trần tục.

Thay vì tinh thần được phấn khởi, ta hãy xin Chúa ơn can đảm và nghị lực, để khi cần, biết cương ép xác thịt, đương đầu với mọi xông đánh của kẻ thù, lướt thắng dục tình và ôm ấp Thánh Giá, mặc dầu tâm hồn đang phải phiền sầu, chán nản.

Sau hết, nói đến thương tích tình yêu, ta nên nhớ rằng vết thương làm cho ta đau đớn, và vì đó, gọi lại trong trí ta cái nguyên nhân đã gây nên nó; vậy, ta hãy xin Chúa dùng lòng mến Người làm cho trái tim ta phải thương tích, để ta luôn luôn nhớ đến lượng nhân từ và tình yêu Chúa đối với ta. Như thế, trọn đời, ta sẽ không ngại yêu mến Chúa, lấy việc lành và lòng mến làm vui lòng Người.

Nhưng, làm sao được các ơn ấy, nếu không cầu nguyện? Lời cầu nguyện khiêm nhường, cậy trông và bền đỗ, sẽ xin được mọi sự.

Chương III: Trông Cậy Khi Cầu Nguyện

A. Phận sự của đức cậy

16. Một lời tối quan trọng, thánh Tông đồ Giacôbê nhắn nhủ ta, nếu muốn được các ơn lành của Chúa, là khi cầu nguyện, hãy trông cậy chắc mình sẽ được nhậm lời, không hề do dự:

“Phải cầu xin với lòng tin không chút do dự, vì kẻ do dự thì giống như sóng biển bị gió đẩy lên, vật xuống” (Gc 1,6) . Thánh Tôma dạy rằng: “Lời ta cầu nguyện, nếu được chút công nghiệp gì là do lòng mển, song đàng khác, nó có hiệu lực xin ơn là nhờ ở lòng tin và cậy”. Thánh Bênadô cũng đồng ý, khi nói: Chỉ có trông cậy mới xin được cho ta những ơn lành nơi lòng thương xót Chúa. Người rất sung sướng thấy ta tín nhiệm vào lượng nhân từ Người, vì do đó, ta tôn trọng và hiển dương lòng thương xót vô cùng Chúa đã muốn tỏ ra khi dựng nên ta.

Vua Đavít than thở: “Lạy Chúa, những kẻ trông cậy vào Chúa hãy hân hoan, vì đời họ sẽ được hạnh phúc và Chúa sẽ hằng ở cùng họ” (Tv 5,12). Chúa che chở và cứu vớt những ai nương dựa vào Người: “Chính Người là khiên che thuẫn đỡ cho những ai ẩn náu bên Người” (Tv 17,31). “Ngài cứu ai trú ẩn dưới cánh tay Ngài khỏi quân thù xông đánh” (Tv 16,7).

Ôi, những lời Chúa hứa trong Thánh Kinh cho những kẻ nương cậy vào Người, thì cả thế biết bao! Kẻ ấy sẽ không sa ngã phạm tội: “Hết những ai đặt lòng trông cậy nơi Chúa sẽ không phải thất vọng” (Tv 38,23). Quả thế, theo lời

Đavít, Chúa đưa mắt nhìn xem kẻ phó mình nơi lòng lân mẫn Người, hầu giúp đỡ và giải thoát họ khỏi chết vì tội lỗi: “Chúa để mắt trông nom người kính sợ Chúa, kẻ trông cậy vào lòng Chúa yêu thương, hầu cứu họ khỏi tay thần chết và nuôi sống trong buổi cơ hàn” (Tv 32,18-19).

Nơi khác chính Chúa phán: “Bởi nó đã trông cậy vào Ta, thì Ta sẽ giải phóng và phù hộ nó... Ta sẽ cứu vớt và hiển dương nó...” (Tv 90,14-15). Ta nên chú ý đến chữ “bởi” ai tín nhiệm vào Chúa sẽ được phù hộ và cứu khỏi tay kẻ thù, khỏi phải hiểm nghèo sa ngã. Sau hết Chúa sẽ ban cho nó sự vinh hiển đời đời.

Nói đến những kẻ đặt lòng trông cậy nơi Thiên Chúa, tiên tri Isaia viết: “Những người cậy trông Đức Chúa thì được thêm sức mạnh. Như thể chim bằng, họ tung cánh. Họ chạy hoài mà không mệt mỏi, và đi mãi mà chẳng chùn chân” (Is 40,31). Họ sẽ rũ bỏ sự yếu đuối mình để mặc lấy sức mạnh lớn lao của Chúa, nên không còn cảm thấy suy nhược mệt mỏi trên đường phần rỗi, họ sẽ cao bay, xa chạy như chim phượng oai hùng. “Giả như các người bình tĩnh và tin tưởng, ắt các người đã nên hùng mạnh” (Is 30,15).

Thánh Tiên tri cho hay, sức mạnh của ta là đặt tất cả lòng tín nhiệm mình nơi Chúa. Nín lặng chờ đợi, nghĩa là an nghỉ trên cánh tay nhân lành Chúa, đừng cậy vào tài khôn khéo của mình hay vào những phương thế trần tục.

17. Có khi nào thấy kẻ tín nhiệm vào Chúa lại hư mất không? “Không ai đã trông cậy vào Chúa mà phải hổ thẹn” (Hc 2,10). Lòng tín nhiệm ấy đem lại cho vua Đavít bảo đảm sẽ khỏi mất linh hồn: “Con ẩn náu bên Ngài, lạy Chúa; xin đừng để con phải tủ nhục bao giờ” (Tv 30,1). Hay là chẳng may, Chúa lại lừa dối ta sao? - lời thánh Augustinô - Chúa tình nguyện nâng đỡ ta trong cơn nguy biến, nếu ta nương cậy vào Người, lẽ nào sau đó, Chúa lại ngoảnh mặt làm lơ, khi ta chạy đến cùng người sao?

Vua Đavít khen kẻ cậy vào Chúa là có phúc: “Phúc thay người tin tưởng vào Chúa” (Tv 83,13). Và người đưa ra lý chứng “còn ai tin cậy Chúa, luôn được

Người ấp ủ thương yêu” (Tv 31,10). Được Thiên Chúa chở che và gìn giữ như thế, nên nó không còn sợ địch thủ hay nguy cơ phải hư mất nữa.

18. Vì lẽ đó, thánh Tông đồ tận lực nhắc nhở ta giữ lòng tín nhiệm vào Chúa; người cho biết làm như thế, chắc chắn chúng ta sẽ lãnh phần thưởng quý báu: “Anh em đừng đánh mất lòng tin tưởng mạnh dạn của anh em, lòng tin tưởng đó sẽ mang lại một phần thưởng lớn lao” (Dt 10,35). Càng trông cậy, ta càng được Chúa ban ơn. Nếu lòng trông cậy ta lớn lao, lượng ơn phúc Chúa cũng sẽ tràn đầy. Thánh Bênêđô viết: “Trông cậy nhiều thì đáng được nhiều ơn phúc”. Người sánh lòng lân mẫn Chúa như mạch suối dồi dào và lòng trông cậy ta như bình đựng nước. Bình càng to, càng chứa được nhiều. Người than thở: “Lạy Chúa, lòng thương xót Chúa ban xuống cho chúng con như một thứ dầu êm dịu, mà chúng con phải dùng lòng trông cậy làm bình đựng”.

Đấng Tiên tri đã nói trước: “Xin tỏ tình thương xuống chúng con, lạy Chúa, như chúng con hằng trông cậy nơi Ngài” (Tv 32,22). Điều này đã được thực hiện trong Phúc Âm, nơi quan đội. Chúa Cuốc Thế phán cùng ông ấy: “Ông cứ về đi! Ông tin thế nào thì được như vậy” (Mt 8,13). Chúa tỏ cùng thánh nữ Gertrudê: kẻ trông cậy cầu xin, thì như ép Chúa phải ban cho điều họ ước ao. Thánh Gioan Climacô nói: “Lời cầu nguyện cưỡng bách Chúa”. Phải, cưỡng bách thật, song là một sự cưỡng bách mến yêu và êm ái.

19. “Anh em hãy đến - lời thánh Phaolô khuyên giục - hãy vững dạ đến gần ngai ơn thánh để lãnh nhận lòng thương xót Chúa và tìm gặp ơn cứu giúp hợp thời” (Dt 4,16). Ngai ơn thánh kia là Chúa Giêsu; nay Người ngự bên hữu Đức Chúa Cha, không phải trên ngai công bình mà là trên ngai ơn thánh, để xin ơn tha thứ cho kẻ tội lỗi, ơn vững lòng bền đỗ cho người thân nghĩa cùng Chúa. Ta phải chạy đến ngai trọng ấy với một niềm trông cậy phát xuất tự lòng tin ở lượng nhân lành và trung tín của Chúa. Há người chẳng hứa nhậm lời kẻ cầu xin với một lòng trông cậy mạnh mẽ và bền vững sao?

Trái lại, theo lời thánh Giacôbê, ai cầu nguyện mà trong do dự, thì đừng mong được Chúa ban cho ơn gì: “Kẻ do dự thì giống như sóng biển bị gió đẩy lên vật xuống, người ấy đừng tưởng mình sẽ nhận được cái gì của Chúa” (Gc 1,6-7).

Họ chẳng được, vì sự nghi nan bất chính đang làm cho họ xao xuyến, cản trở không cho lòng thương xót Chúa chấp nhận điều họ xin ... Thánh Basiliô nói: “Bạn xin không đúng phép, vì khi xin, lòng bạn vẫn nghi ngờ. Bạn không được như ý, bởi đã không trông cậy mà xin”.

Theo vua Đavít, lòng trông cậy của ta phải vững vàng như tảng núi đá không lay chuyển dưới bất cứ một ngọn gió nào: “Ai tin tưởng vào Chúa, khác nào núi Xion chẳng bao giờ lay chuyển, muôn thuở vẫn trường tồn” (Tv 124,1).

Và đây, Chúa Cứu Thế dạy ta phương thế để được mọi ơn ta muốn: “Tất cả những gì anh em cầu xin anh em cứ tin là mình đã được rồi, thì sẽ được như ý” (Mc 11,24). Dầu xin bất cứ ơn nào, hãy chắc dạ là sẽ được, rồi ta sẽ thấy nó thực hiện.

B. Nên tảng sự trông cậy

20. Nhưng có người sẽ bảo: Khốn nạn như tôi, thì dựa vào đâu để trông chắc được điều ước nguyện?

Dựa vào lời Chúa Giêsu đã hứa: “Cứ xin đi anh em sẽ được” (Ga 16,24).

Khi chính Sự Thật hứa quyết cùng ta như vậy, thì còn ai có thể sợ bị lừa dối nữa sao? Thánh Augustinô nói: “Làm sao ta có thể nghi hoặc, khi chính Sự Thật đoan ước sẽ ban cho điều ta xin trong khi cầu nguyện?”. Người tiếp: “Nếu Chúa không có ý muốn ban ơn, thì Người đã chẳng giục ta cầu nguyện làm gì”. Mà đó lại là điều trong Kinh Thánh Chúa nhắc đến để ta ghi lòng tạc dạ: “Hãy cầu nguyện... cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ gặp, cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho” (Mt 7,7).

“Muốn gì anh em cứ xin, anh em sẽ được như ý” (Ga 15,7). Để chúng ta biết phải trông cậy thế nào, khi cầu nguyện, thì Chúa Cứu Thế, trong kinh chính Người đặt ra, đã dạy chúng ta thưa, không phải: “Lạy Chúa”, mà là: “Lạy Cha” (Pater noster), mỗi khi ta đến xin Chúa những ơn cần thiết cho phần rỗi - những ơn mà ta thấy ký thác tất cả trong kinh ấy. Chúa muốn cho ta xin các ơn kia với tấm lòng tín nhiệm của một trẻ bé đói khổ ốm đau, kêu xin cha mình cho của ăn và thuốc uống. Đứa con hồng chết đói, chỉ cần cho cha biết, ắt cha nó sẽ đi tìm thức ăn cho ngay. Nếu rui bị rắn độc cắn, nó chỉ cần đưa vết thương cho cha mình xem, lập tức người cha sẽ đi lấy thuốc sẵn có mà băng bó cho.

21. Vì vậy, dựa vào những lời Chúa hứa chúng ta hãy luôn cầu nguyện, không phải với một lòng trông cậy yếu ớt, mà là vững vàng, không nao núng, như lời thánh Tông đồ giục bảo: “Chúng ta hãy tiếp tục tuyên xưng niềm hy vọng của chúng ta cách vững vàng, vì Đấng đã hứa là Đấng trung tín” (Dt 10,23).

Chúa càng trung tín giữ lời Người bao nhiêu, thì khi cầu nguyện, ta càng phải vững lòng trông được nhậm lời bấy nhiêu. Cho đi có lúc, vì khô khan, hoặc áy náy sau một lầm lỗi, mà ta không cảm thấy trông cậy đủ để cầu nguyện, dù sao, cũng hãy cố gắng để đừng nản lòng bỏ việc cầu nguyện vì Chúa không hề mỗi một khi phải chấp nhận lời ta xin. Hơn nữa, lúc ấy Chúa càng dễ nhậm lời ta, vì bấy giờ, ta sẽ bớt cậy sức mình, mà chỉ dựa vào lòng nhân từ, trung tín của Chúa để cầu nguyện, biết rằng Người đã hứa nhậm lời mọi kẻ kêu xin.

Chúa sẽ lấy làm vui sướng biết bao, khi thấy ta mặc dầu đang ở giữa nhiều khốn khó, lo sợ, và bị ma quỷ xông đánh, có khi thấy không còn lý do để trông cậy nữa, bởi đã quá phiền sầu nên đâm ra chán nản, ngờ vực, song vẫn giữ vững lòng trông cậy! Thánh Phaolô tặng khen lòng mạnh mẽ ấy nơi tổ phụ Abraham, khi nói “Mặc dù không còn gì để cậy trông, Ông vẫn cậy trông và vững tin” (Rm 4,18).

22. Theo thánh Gioan, ai đặt tín nhiệm vào Chúa với một lòng không nao

núng, thì chắc sẽ nên thánh: “Phàm ai đặt hy vọng như thế nào vào Đức Kitô thì làm cho mình nên thanh sạch nhờ Người là Đấng thanh sạch” (1Ga 3,3). Chúa tuôn ơn lành xuống tràn trề cho những ai trông cậy nơi Người. Nhờ đó, bao đắng tử đạo, trinh nữ hay ấu nhi, mặc dầu kinh sợ, vẫn thắng được mọi khổ hình ghê gớm mà các bạo chúa đã dành sẵn cho họ.

Có lần chúng ta cầu nguyện, song Chúa dường như không muốn nghe. Dù vậy, hãy cứ bền đỗ cầu nguyện và cậy trông! Ta hãy lặp lại lời ông Gióp xưa: “Chúa có giết tôi, tôi cũng vẫn trông cậy vào Người” (G 13,15). Lạy Chúa, cho dù Chúa có đuổi con ra khỏi nhan Chúa, con cũng không thôi cầu nguyện và cậy trông vào lòng thương xót Chúa. Chúng ta hãy ăn ở như vậy, ắt sẽ nhận được nơi Chúa hết mọi điều ước ao.

Người nữ xứ Canaan xưa đã có thái độ ấy và đã được mãn nguyện. Bà kêu xin Chúa Cứu Thế chữa con gái mình khỏi quỷ ám: “Lạy Ngài con vua Đavít, xin đủ lòng thương tôi! Đứa con gái tôi bị quỷ ám khổ sở lắm” (Mt 15,22). Chúa đáp lời, nói rằng mình không được sai đến với người ngoại giáo như bà, mà chỉ đến cho dân Do Thái. Không ngã lòng, bà ấy vẫn cậy trông và khẩn khoản: “Lạy Thầy, xin cứu giúp tôi” (Ibid 25).

Chúa đáp: “Không nên lấy bánh dành cho con cái mà ném cho lũ chó con” (Ibid 26).

Bà ấy lại thưa: “Thưa Ngài, đúng thế, nhưng mà lũ chó con cũng được ăn những mảnh vụn trên bàn chủ rơi xuống” (Ibid 27).

Thấy lòng trông cậy lớn lao của bà, Chúa Cứu Thế mở lời tặng khen và ban cho ơn xin: “Này bà - Chúa phán - lòng tin của bà mạnh thật. Bà muốn sao thì sẽ được vậy” (Ibid 28). Sách Khôn Ngoan có câu: Không hề thấy ai cầu xin Chúa mà Người hất hủi, chẳng cứu giúp.

23. Thánh Augustinô dạy: Lời cầu nguyện là chìa khóa mở cửa trời cho ta. Lời cầu nguyện vừa bay lên, thì ơn ta xin cũng được từ trời ban xuống.

Vua thánh Tiên Tri cho biết: Lời ta cầu nguyện đi đôi với lòng thương xót Chúa. “Xin chúc tụng Thiên Chúa đã chẳng bác lời thỉnh nguyện tôi dâng, lại cũng không dứt nghĩa đoạn tình” (Tv 65,20). Do đó, cũng thánh Augustinô kết luận: Khi cầu nguyện, hãy chắc Chúa đã nhậm lời ta: “Khi con thấy mình chưa bỏ sự cầu nguyện, thì hãy vững tin rằng lòng lân mẫn Chúa cũng chưa bỏ con”.

Phần tôi, xin thú thật, không lúc nào tôi cảm thấy lòng đầy an ủi và vững dựa về phần rỗi bằng khi cầu nguyện và phó thác mình cho Chúa. Thiết tưởng kẻ khác cũng cảm thấy như vậy.

Thật ra, các dấu nào khác cũng đều không chắc và có thể dối ta, nhưng Chúa hằng nhậm lời kẻ trông cậy cầu xin, điều này chắc chắn, không sai được, như chính Chúa là Đấng không sai lầm và không thể lỗi lời đã hứa.

24. Khi ta thấy mình yếu đuối, không sao thắng nổi một dục tình hay một trở ngại lớn lao để thi hành điều Chúa dạy, khi ấy, hãy bạo dạn như thánh Tông đồ xưa: “Với Đấng ban sức mạnh cho tôi, tôi chịu được hết” (Pl 4,13). Đừng như ai, chỉ chực nói: “Tôi không thể làm được! Tôi không dám!”.

Đã hẳn, tự sức riêng ta không làm được việc gì, nhưng với ơn Chúa giúp, ta làm được mọi sự. Nếu Chúa dạy ai: “Con hãy vác tảng núi này đem đến nơi xa kia, Cha sẽ giúp cho!” Mà kẻ ấy lại thưa: “Con không dám, vì con sức đâu vác cả tảng núi ấy?” Há chẳng phải nó đại dột và cứng lòng lắm sao?

Vậy, cho dù ta ý thức được tất cả nỗi yếu đuối khốn nạn của mình, và phải cơn căm dỗ khuấy khuấy ngày càng thêm mạnh, ta cũng đừng nản chí, một ngửa mặt lên Chúa và thưa Người như vua Đavít xưa: “Có Chúa ở cùng tôi mà bênh đỡ, tôi dám nghênh đỡ lũ địch thù tôi” (Tv 117,7).

Với ơn Chúa trợ giúp, tôi sẽ toàn thắng và chẳng đếm xỉa gì mọi tấn công của kẻ thù. Khi ta phải hiểm nghèo, sợ mất nghĩa Chúa, hay đang gặp trường hợp khó khăn, mà lưỡng lự, không biết giải quyết thế nào, thì hãy phó mình cho Chúa và thưa Người rằng: “Chúa là nguồn sáng và ơn cứu độ của tôi, tôi còn sợ

người nào? Chúa là thành lũy bảo vệ đời tôi, tôi khiếp sợ gì ai?” (Tv 26,1). Sau đó, chắc chắn Chúa sẽ soi sáng và gìn giữ ta khỏi mọi sự dữ.

C. Lời cầu nguyện của kẻ tội lỗi

25. Nhưng có kẻ nói: Tôi tội lỗi! Mà Kinh Thánh lại dạy: “Thiên Chúa không nhậm lời những kẻ tội lỗi” (Ga 9,31). Hai thánh Tôma và Augustinô trả lời: Câu ấy, người mù từ thuở bình sinh đã nói, “trước khi được hoàn toàn sáng mắt”. Thánh Tiến sĩ thiên thần lấy tư tưởng kia làm đúng, nếu ta nghĩ đến lời cầu nguyện của kẻ có tội, “với tư cách là tội nhân”, nghĩa là họ xin ơn để tiếp tục phạm tội, ví thử, ai xin Chúa giúp để báo thù kẻ nghịch hay để thành công trong một ý định càn dỡ nào.

Điều nhận xét ấy cũng đúng đối với ai kêu xin Chúa cứu mình, song lòng chẳng mấy may muốn ra khỏi vòng tội lỗi. Nó thuộc vào hạng những kẻ khốn nạn phải ma quỷ trói buộc làm tôi, song lại ưa thích chính những dây ràng buộc mình đó. Lời họ cầu xin không được Chúa chấp nhận, vì là những lời táo bạo, đáng ghét bỏ. Thật ra, có ai trắng trợn bằng kẻ khẩn khoản xin một ân huệ gì cùng vua, mà vua ấy lại là đấng chẳng những nó đã nhiều phen xúc phạm, lại còn muốn tiếp tục thóa mạ nữa sao?

Vì vậy, kẻ ngoảnh tai đi, để khỏi nghe tiếng Chúa rồi lại cầu nguyện, thì Thánh Linh coi đó là một điều xấu xa gớm ghiếc: “Ai bưng tai chẳng muốn nghe Lề Luật, cả lời nó nguyện cầu cũng đáng ghê tởm” (Cn 28,9).

Đối với những người như thế, Chúa tuyên bố: “Chúng bay kêu xin Ta, nào được ích gì, vì Ta sẽ quay mặt đi nơi khác, hay có gia tăng lời khẩn khoản, Ta cũng chẳng nghe”.

Đó là trường hợp của Antiochus bất lương: vua ấy cầu nguyện và hứa với Chúa nhiều điều, nhưng chỉ là giả hình bề ngoài, còn lòng vua vẫn cố chấp trong tội lỗi. Vua có đoan hứa, cũng chẳng qua vì muốn thoát khỏi hình phạt đang đe

nặng trên đầu. Do đó, Chúa chẳng đoái nghe lời vua cầu xin và để giòi bọ rúc rĩa vua cho đến chết: “Tên ác nhân ấy cầu nguyện, nhưng không đáng được Chúa thương nghe”.

26. Có người phạm tội chỉ vì yếu đuối hay vì dục tình thúc bách quá mạnh. Kẻ ấy rên siết dưới ách địch thù, ước ao phá tan xiềng tỏa sự chết và thoát khỏi vòng nô lệ khốn nạn. Để được như ý, họ xin ơn Chúa giúp, và lời cầu xin ấy, nếu bền đỗ, chắc chắn sẽ được chấp nhận bởi Đấng đã phán: “Vì hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở ra cho” (Mt 7,8).

Theo lời tác giả sách “Công vụ bất toàn” tiếng “ai” chỉ bất cứ kẻ lành hay người dữ. Trong Phúc Âm Thánh Luca, khi nói về kẻ cho bạn tất cả bánh mình có, không vì tình nghĩa cho bằng vì phải quấy rầy, Chúa Giêsu phán: “Thầy nói cho anh em biết: dầu người kia không dạy để cho người này vì tình bạn, thì cũng sẽ dạy để cho người này tất cả những gì anh ta cần” (Lc 11,8).

^Ay vậy, lời cầu nguyện bền đỗ xin được Chúa ban ơn cho cả những kẻ không phải là bạn hữu cùng Người.

Thánh Gioan Kim Khẩu: “Điều mà tình bạn không xin được, nhờ lời cầu nguyện, ta xin sẽ được”. Người còn thêm: “Hơn nữa, trước mặt Chúa, lời cầu nguyện mạnh sức hơn tình bằng hữu”. Thánh Basiliô quyết rằng; “Kẻ tội lỗi sẽ được như ý, nếu bền đỗ cầu xin”.

Thánh Grêgôriô cũng nói một kiểu, khi người dạy: “Kẻ tội lỗi hãy lối tiếng kêu lên và lời họ xin sẽ bay thấu Chúa”. Dưới ngòi bút của thánh Hiêrônimô, ta gặp cũng một giáo lý ấy, người viết; “Nếu kẻ có tội nài xin Chúa nhận mình lại làm con, thì nó cũng gọi được Chúa là Cha”.

Tội nhân sẽ noi gương đứa con phung phá, lấy tư cách đứa con hư mà thưa cùng thân phụ: “Lạy cha, con đã phạm tội”, mặc dù lúc bấy giờ nó chưa được thứ tha. Thánh Augustinô nói: “Nếu Chúa không nhậm lời kẻ tội lỗi, thì người thâu thuế kia đã uống công thưa: “Lạy Chúa, xin thương xót con là kẻ có tội” (Lc

18,13). Thế mà, Phúc Âm cho hay, nhờ lời cầu nguyện; “người ấy ra về, lòng được thanh sạch”.

27. Hơn mọi người, thánh Tiến sĩ Thiên thần tử mi tra cứu vấn đề này. Người không ngần ngại quả quyết: Nếu kẻ tội lỗi cầu nguyện, thì cũng được nhậm lời, vì cho dù lời kẻ ấy không có công trạng gì, nhưng cũng có sức xin ơn, “bởi sự cầu nguyện không dựa trên đức công bình mà là trên lòng lân mẫn Chúa”.

Tiên tri Đanien quả đã cầu nguyện như thế. Người thưa: “Lạy Thiên Chúa của con, xin lắng tai nghe... Chúng con không dựa vào những hành động chính trực của chúng con, nhưng dựa vào lượng hải hà của Ngài mà dâng lời khẩn nguyện lên trước Tôn Nhan” (Dn 9,18).

Vậy, theo thánh Tôma, khi chúng ta cầu nguyện, không cần phải là bạn hữu Chúa trước đã, mới mong được đấng lời: “chính lời cầu nguyện làm ta nên thân nghĩa cùng Chúa”. Thánh Bênadô thêm vào đó một lý rất hay: Lời cầu nguyện của một người muốn từ bỏ tội lỗi, phát xuất từ đáy lòng ước ao muốn được nghĩa lại cùng Chúa. Người nói: “Nếu Chúa không muốn chấp nhận, lẽ nào Người lại ban cho một điều ước ao như thế sao?”

Thánh Kinh còn ghi chép nhiều gương tội nhân đã nhờ cầu nguyện mà được khỏi tội: Achad, Manassé, Nabuchodonosor. Nơi người trộm lành, lời cầu nguyện đã có giá trị và hiệu lực lạ lùng! Bên Chúa, hai phạm nhân đồng chịu đóng đinh trên đồi Calvariô. Một người, nhờ cầu nguyện: Lạy Chúa, xin nhớ đến tôi! mà được rỗi; người kia, vì chẳng cầu nguyện, nên đã hư mất.

28. Lời thánh Gioan Kim Khẩu: “Không một tội nhân nào thống hối, kêu xin Chúa, mà lại chẳng được như ý”. Nhưng cần gì phải vịn uy thế và lý lẽ đâu xa để minh chứng sự thật này, khi chính Chúa Giêsu đã phán; “Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng” (Mt 11,28).

Theo hai thánh Hierônimô, Augustinô và đa số các nhà chú giải Kinh Thánh,

“những kẻ gánh nặng” đây, ám chỉ người có tội đang rên siết dưới sức nặng của tội lỗi mình. Nếu họ chạy đến cùng Chúa, hẳn sẽ được Người đỡ bỏ gánh nặng cho và ban ơn thánh hóa theo như lời đã hứa.

Thánh Gioan Kim Khẩu than thở: “Ôi! Chúa nong nả thứ tha cho chúng ta hơn là chúng ta ước ao được Người tha thứ”. Thật, chẳng ơn nào mà lời cầu nguyện không xin được cho ta, dù lời ấy phát ra từ miệng một người tội lỗi nặng nề nhất cũng vậy, miễn là phải bền đỗ. Người con thêm: “Lời cầu nguyện xin được bất cứ sự gì, cho dầu con có phạm muôn vàn tội lỗi đi nữa, cũng chỉ cần số sáng nài xin là đủ”.

Nên chú ý đến lời này của thánh Giacôbê: “Nếu ai trong anh em thiếu đức khôn ngoan, thì hãy cầu xin Thiên Chúa, Người sẽ ban cho vì Thiên Chúa ban cho mọi người cách rộng rãi, không quở trách” (Gc 1,5).

Hết thấy những ai chạy đến cùng Chúa, đều được chấp nhận và no đầy ơn phúc, ít là “Người rộng tay ban phát sự lành”. Chúng ta nên chú ý cách riêng đến những tiếng “không có lời khiển trách”. Câu này phải hiểu: cách Chúa xử đãi khác hẳn chúng ta. Vì nếu ai trước đã có lần xúc phạm đến ta, nay lại nhờ cậy ta, ắt chúng ta không khỏi tiện dịp mà khiển trách cách ăn ở của họ xưa. Phần Chúa, không hề cư xử như thế với kẻ kêu xin, cho dù người ấy tội lỗi nhất trong nhân loại cũng vậy. Khi nó xin một ơn hữu ích cho phần rỗi, Chúa không nhắc lại những điều xúc phạm xưa, một mau mắn đón nhận, an ủi kẻ ấy, nghe lời nó cầu xin và rộng tay ban cho nó tràn trề mọi ơn phúc, như thể nó chưa khi nào làm mất lòng Người.

29. Để khuyến khích ta cầu nguyện, Chúa Cứu Thế đã phán: “Anh em mà xin Chúa Cha điều gì, thì Người sẽ ban cho anh em nhân danh Thầy” (Ga 16,23). Lúc khác Người nói: “Hỡi tội nhân, chớ ngã lòng, đừng để tội lỗi ngăn cản chúng con chạy đến cùng Cha Ta và trông cậy nơi Người ơn phần rỗi, nếu quả chúng con muốn. Chúng con không có công phúc gì để đáng được ơn, trái lại, đã làm

những điều bất chính đáng trọng phạt. Thì này đây, hãy lấy danh Ta và cậy công nghiệp Ta mà đến cùng Đức Chúa Cha; hãy xin Người mọi điều ước muốn. Và Ta, Ta đoan hứa với chúng con, hết những gì chúng con xin, Cha Ta sẽ ban cho. “Thật, thật, Thầy bảo chúng con”, có nghĩa như một lời thề hứa!

Ôi! Lạy Chúa, đối với một tội nhân đã sa ngã khốn nạn, còn an ủi nào hơn là biết chắc mình sẽ được Chúa ban cho hết mọi sự, nếu lấy danh Chúa Giêsu mà xin!

30. Tôi nói - hết những gì liên hệ đến phần rồi - vì chúng, đối với của đời tạm gởi, như đã bàn đến ở trên, đôi khi ta nài van, khẩn khoản, mà Chúa cũng chẳng cho, bởi biết các của ấy sẽ làm hại các linh hồn ta. còn như những của thiêng liêng, thì Chúa hứa chấp nhận mọi điều ta xin; ở đây, lời Người không có điều kiện, song là một lời hứa tuyệt đối. Bởi đó, thánh Augustinô dạy: “Điều gì Chúa hứa cách tuyệt đối, khi xin, ta phải chắc mình sẽ được”. Người còn thêm: “Nếu ta hết lòng trông cậy cầu nguyện, thì làm sao Chúa có thể từ chối ta điều gì, khi Người nóng lòng phân phát ơn lành cho ta hơn ta ước ao nhận lấy ơn Người?”

31. Theo thánh Gioan Kim Khẩu, “Chúa chỉ oán giận, khi thấy chúng ta lơ đãng không xin các ơn lành. Nếu thế, thì nhờ lòng nào Chúa lại khước từ với một linh hồn, khi nó xin toàn những sự hợp thánh ý Người?”

Nếu linh hồn thưa: Lạy Chúa, con không ước ao những của đời này: giàu sang, vui thú, danh vọng, nhưng con chỉ xin cho được ơn thánh Chúa; xin cứu con khỏi tội lỗi, ban cho con ơn chết lành và được phúc thiên đàng; cách riêng, xin ban cho con lòng mến Chúa (điều mà thánh Phanxicô dạy ta phải xin hơn hết), lòng nhẫn nhục vâng theo ý Chúa. Khi linh hồn cầu nguyện như thế, lẽ nào Chúa cộ thể không đoái nhậm? Thánh Augustinô thưa: “Lạy Chúa, nếu chúng con xin những sự vừa ý Chúa mà Chúa chẳng nghe, thì Chúa sẽ đoái nghe những sự gì?”.

Nhưng điều có sức giục lòng ta cậy trông hơn cả, lúc ta xin Chúa các ơn

thiên lương, là chính lời Chúa Giêsu đã dạy: “Nếu chúng bay là kẻ dốt mà biết cho con cái mình những của tốt lành, thì còn hơn nữa, Cha bay trên trời lại sẽ chẳng ban Thánh linh cho kẻ cầu xin sao?”.

Lúc khác Chúa nói: Ích kỷ và đầy tự ái như bay mà còn không từ chối được với con cái những điều nó xin, thì huống hồ Cha bay trên trời, yêu thương bay hơn mọi người cha dưới thế, mà không ban cho bay những ơn lành thiên lương, khi bay cầu xin Người hay sao?

Chương IV: Bến Đổ Cầu Nguyện

A. Phải nài xin luôn mãi ơn bền đỗ đến cùng

32. Cần thiết chúng ta phải cầu nguyện cách khiêm nhường và trông cậy. Nhưng, chừng ấy cũng chưa đủ để ta chắc chắn bền đỗ tới cùng và được rỗi linh hồn. Những kinh lẻ tẻ ta dâng lên Chúa, rất có thể xin cho ta được nhiều ơn riêng, song nếu không tiếp tục mãi, thì nó cũng chẳng xin được cho ta ơn bền đỗ đến cùng, ơn mà ta phải xin đi, xin lại cho đến chết, vì là kết quả của muôn vàn ơn khác hợp lại.

Ơn phần rỗi không chỉ là một ơn riêng biệt, mà là cả một chuỗi ơn, tất cả đều nối liền với ơn bền đỗ cuối cùng. Đi đôi với chuỗi ơn ấy, có thể nói cần phải có một chuỗi lời ta cầu nguyện. Nếu vì biếng trễ mà chuỗi lời cầu xin kia gián đoạn, thì chuỗi ơn thánh cũng sẽ bị đứt mất và chúng ta không còn được cứu rỗi nữa.

33. Thật ra, chúng ta không thể nào đáng được ơn bền đỗ đến cùng, như lời thánh Công đồng Trentô dạy: “Ơn ấy chỉ có thể bắt nguồn từ Đấng đủ quyền lực nâng đỡ kẻ đang đứng, cho nó đứng vững đến cùng”. Dầu vậy, thánh Augustinô quả quyết: Ơn bền đỗ quý trọng kia, ta có thể đáng được một cách nào, bởi lời cầu nguyện, nghĩa là nếu xin thì Chúa sẽ ban cho.

Cha Suarez thêm: “Kẻ cầu nguyện, chắc sẽ được bền đỗ. Nhưng muốn được như vậy, thì theo thánh Tôma, cần phải vững lòng cầu nguyện không ngừng vì sau phép Thánh Tẩy, con người phải liên lỉ cầu xin, mới vào được Nước Trời”.

Trước các tác giả trên, chúa Cứu Thế đã nhiều lần phán bảo: “Phải cầu nguyện luôn không được nản chí” (Lc 18,1). “Hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến và đứng vững trước mặt con Người” (Lc 21,36).

Lời nhắn nhủ ấy, ta đã thấy trong Cựu Ước: “Hãy giữ lời khấn hứa đúng thời, đừng chậm trễ” (Hc 18,22).

Trong mọi lúc, hãy ngợi khen Chúa và xin Người hướng dẫn con trên mọi đường nẻo con đi”.

Vì đó, thánh Tông đồ giục bảo các môn đệ chớ khi nào xao lãng việc cầu nguyện: “Anh em hãy cầu nguyện không ngừng” (1Tx 5,17). “Anh em hãy siêng năng cầu nguyện” (Cl 4,2). “Hãy cầu nguyện bất cứ nơi nào” (1Tm 2,8).

Chúa hằng sẵn sàng ban cho chúng ta ơn bèn đỡ và sự sống đời đời, nhưng theo lời thánh Nilô, Người chỉ muốn ban ơn ấy cho kẻ bèn đỡ cầu xin. Nhờ ơn thánh, rất nhiều người tội lỗi đã có thể trở lại cùng Chúa và được tha thứ; nhưng sau đó, vì đã bỏ không xin ơn bèn đỡ, nên họ lại sa ngã và mất hết mọi sự.

34. Thánh Bellarmin nói: Chỉ xin ơn bèn đỡ một đôi lần, chưa đủ. Muốn được, cần phải xin ơn ấy luôn luôn, xin mỗi ngày, cho đến chết. “Ngày nào cũng xin bèn đỡ ngày ấy”. Ai xin cho một ngày, sẽ được vững chân trong ngày ấy; nếu mai đến, nó chẳng xin, nó sẽ sa ngã. Đó là điều Chúa Cứu Thế muốn dạy ta trong ngụ ngôn, người bạn chỉ thuận cho mượn bánh, sau khi kẻ kia nài nỉ, van lơn mãi: “Thầy nói cho anh em biết: dẫu người kia không dạy để cho người này vì tình bạn, thì cũng sẽ dạy để cho người này tất cả những gì anh ta cần” (Lc 11,8).

Thánh Augustinô suy nghĩ: Nếu bạn hữu kia, nguyện vì để khỏi bị quấy rối mà dù không muốn, cũng phải cho bạn mình bánh nó xin, thì Chúa tốt lành vô cùng và sẵn lòng thông ban các ơn lành của Người, sẽ càng mau mắn ban những

sự ta xin biết bao? Hơn nữa, chính Chúa thúc giục ta nài xin các ơn ấy và Người cực lòng khi thấy ta không cầu xin!

Như thế, nghĩa là Chúa hằng sẵn sàng ban cho ta phần rỗi với mọi ơn cần thiết, chỉ buộc ta phải xin mà không hề nản lòng, xin mãi, đến như quấy rầy Chúa mà cũng không thôi. Bàn về câu sách Phúc Âm vừa trích ra trên, Cha Cornéliô a Lapidê viết: “Chúa muốn thấy ta bèn đổ cầu nguyện đến như làm Chúa phải bức mình”. Người đời thường không chịu được những kẻ hay đến phá rối, còn Chúa thì khác, chẳng những Người chịu đựng ta, lại còn ước ao thấy ta đến quấy rầy, van xin các ơn lành, nhất là ơn bèn đổ lành thánh. Theo thánh Grêgôriô, Chúa muốn ta dùng lời cầu nguyện mà nài ép Người. “Sự ấy, thay vì làm Chúa giận dữ, lại khiến Người vui thỏa”.

35. Thành ra, để được ơn bèn đổ, ta cần phải luôn phó mình trong tay Chúa, sáng, chiều, khi nguyện ngắm, lúc dự lễ, rước lễ; phó mình trong tay Chúa mọi lúc, mà nhất là trong cơn cám dỗ, ta hãy lặp đi lặp lại lời này: “Lạy Chúa, xin cứu giúp tôi; lạy Chúa, xin nâng đỡ tôi, hãy giang tay trên tôi và đừng từ bỏ tôi; xin Chúa thương xót tôi cùng”.

Nào có gì dễ dàng hơn là thưa cùng Chúa: “Lạy Chúa, xin cứu giúp tôi, xin nâng đỡ tôi?”. “Con ngân nga bài thánh nhạc thâu đêm, thành kinh nguyện dâng Chúa Trời nguồn sống” (Tv 41,9). Về lời Thánh Vịnh này, các nhà chú giải bàn rộng. Có kẻ nói: Ăn chay, bố thí, tôi không đủ sức. Song nếu bảo họ: Bạn hãy cầu nguyện ắt họ không còn lẽ chữa mình được nữa, vì không gì dễ dàng hơn cầu nguyện.

Chúng ta không hề được bỏ cầu xin, song phải ra như liên lí nài ép Chúa để Người luôn cứu ta. Ông Tertulianô nói: “Sự ta cưỡng bách Chúa như vậy rất đẹp lòng Người”. Và thánh Hiêrônimô quả quyết: “Khi cầu nguyện, ta càng vững dạ nài van, càng được Chúa chấp nhận”.

36. Chúa Thánh Linh phán: “Phúc thay người lắng nghe Ta dạy ngày ngày

(lấy lời cầu nguyện) canh thức trước cửa nhà Ta” (Cv 8,34).

Tiên tri Isaia thêm: “Hạnh phúc thay mọi kẻ đợi chờ Người!” (Is 30,18) đợi chờ ơn phần rỗi Chúa, bằng cách bền đỗ cầu nguyện cho đến cùng. Vì thế, trong Phúc Âm, Chúa Giêsu hằng thúc giục ta cầu nguyện. Nhưng cầu nguyện thế nào? “Cứ xin, thì sẽ được; cứ tìm, thì sẽ gặp; cứ gõ cửa, thì sẽ mở ra cho” (Lc 11,9). Nói rằng: “Hãy tìm, hãy gõ cửa?”. Nhưng thật ra, đó không phải là một lời dư thừa.

Với các lời ấy, Chúa Cứu Thế ngụ ý muốn dạy ta phải bắt chước kẻ bần cùng khi xin của bố thí. Chưa được của làm của làm phúc mà đã bị xua đuổi, họ không ngại đến lại và cứ nài nỉ mãi. Nếu chủ nhà không thêm ra, họ sẽ đứng ngoài gõ cửa, đến làm cho ông chủ bực mình, khó chịu. Đó là cách Chúa muốn chúng ta ăn ở cùng Người: một lần chưa được, ta hãy cầu nguyện lần thứ hai; luôn luôn xin Chúa bệnh đỡ, cứu giúp, soi sáng, thêm sức mạnh và đừng để ta mất ơn nghĩa thánh. Nhà thông thái Lessius dạy rằng: Kẻ đang ở trong tội trọng hay phải hiểm nghèo, mà không cầu nguyện, hay bỏ cầu nguyện trong một thời gian lâu dài nghĩa là, một hay hai tháng, thì không khỏi mắc lỗi nặng. Đó là nói về lúc bình thường, còn trong cơn cám dỗ nguy hiểm, nếu hiểu rằng, không cầu nguyện, ắt liệu mình sẽ sa ngã, mà vẫn không xin Chúa giúp sức để đối phó, thì hẳn kẻ ấy sẽ phạm một tội trọng.

B. Vì đâu Chúa trì hoãn, chưa cho ta ơn bền đỗ sau hết?

37. Có kẻ nói: Nếu Chúa muốn và có thể ban cho tôi ơn bền đỗ, có sao khi tôi xin, Người lại chẳng ban ơn ấy một lần cho xong?

Các Giáo Phụ nêu ra rất nhiều lý chứng để giải quyết vấn đề này và cho rằng, chúa không ban cho ta trong một lúc ơn bền đỗ cuối cùng, là cốt để thử lòng trông cậy ta. Một lẽ khác, theo thánh Augustinô, là để giục lòng ta càng thêm khát vọng hơn. “Những ơn cao quý đòi hỏi một lòng ao ước nồng nhiệt”. Vì

ràng, của gì chóng được, thường ta không quý bằng những vật lâu ngày mong ước.

Chúa cũng xử với ta như thế, để ta khỏi quên Người. Nếu chúng ta chắc chắn về bền đỗ và được rồi, âu là chẳng cần gì phải Chúa giúp đỡ liên lí, ta mới giữ nghĩa cùng Người và mưu phần rồi được. Như thế, chúng ta sẽ dễ dàng quên Chúa. Có thiếu thốn, người bần khổ mới lai vãng nhà kẻ giàu sang. Cũng một lẽ, theo ý thánh Gioan Kim Khẩu, để thôi thúc ta đến cùng Người, và để năng được thấy ta sụp quỳ dưới chân Chúa, hầu Người có thể ban cho ta thêm nhiều ơn phúc, thì Chúa đã hoãn lại đến giờ chết mới ban cho ta ơn phần rồi trọn vẹn.

Sau hết, Chúa muốn thế, để ta luôn tiếp tục cầu nguyện, và nhờ đó, siết chặt hơn những mối dây tình ái kịu dằng đối với Người. Cũng thánh Gioan Kim Khẩu dạy: “Sự cầu nguyện giúp ta quen nói khó cùng Chúa, nên nhờ đó, nối ta lại với Người bằng một dây tình ái bền bỉ”. Luôn luôn chạy đến kêu xin Chúa và trông cậy chờ đợi mọi ơn mong muốn, ôi! còn lửa nào nồng nhiệt hơn, còn dây tình ái nào chặt chẽ bằng, để hun nóng lòng ta yêu mến Chúa và mật thiết kết hợp ta với Người?

38. Song ta phải cầu nguyện cho đến bao giờ? Thánh Gioan Kim Khẩu trả lời: “Luôn mãi! Cho đến lúc được nghe án lành về số phận đời đời của ta”. Nói cách khác: Phải cầu nguyện cho đến chết! “Anh em chớ thôi cầu nguyện, bao lâu chưa nhận được ơn”. Người còn thêm: “Ai dám quả quyết: Tôi sẽ không bỏ cầu nguyện cho đến khi thấy mình được rồi, “chắc chắn kẻ ấy chẳng mất linh hồn”.

Thánh Tông đồ dạy: Nhiều người cùng chạy để tranh giải, song chỉ một người được thưởng, là kẻ đã thắng: “Trong cuộc chạy đua trên thao trường, tất cả mọi người đều chạy nhưng chỉ có một người đoạt giải. Anh em hãy chạy thế nào để chiếm cho được phần thưởng” (1Cr 9,24).

Muốn được rồi, cầu nguyện mà ghôi, chưa đủ! Phải cầu nguyện luôn, cầu nguyện cho đến lúc nhận được phần thưởng Chúa đã hứa, và chỉ hứa ban cho

những ai bần chí cầu nguyện đến cùng.

39. Vậy muốn rồi linh hồn, chúng ta phải theo gương vua Đavít mà hằng quay mặt về Chúa xin ơn trợ giúp để khỏi kẻ thù đánh bại. “Mắt tôi nhìn Chúa không biết mỏi vì chính Người sẽ gỡ chân tôi khỏi dò lưới” (Tv 24,15).

Ma quỷ luôn luôn tìm dịp đặt bẫy bắt sống ta, như lời thánh Phêrô: “Ma quỷ là thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé” (1Pr 5,8). Do đó, ta phải luôn sẵn sàng tay cầm khí giới, kháng cự và nói như thánh vương Đavít xưa: “Con đuổi theo bắt được quân thù, chỉ trở về khi chúng bị dẹp tan” (Tv 17,38). Tôi sẽ chẳng bỏ mặt trận, bao lâu chưa thấy kẻ thù thua chạy tán loạn.

Nhưng, làm sao chiến thắng trong một trận khó khăn và hệ trọng như kia? Thánh Augustinô trả lời: “Chỉ cần cầu nguyện, song phải cầu nguyện bền đỗ”.

Cầu nguyện cho đến bao giờ? - Bao lâu còn chiến đấu! Thế mà ta phải chiến đấu không ngừng, nên cũng không hề được thôi kêu xin Chúa thương xót. Ta luôn chiến đấu, thì cũng phải luôn xin Chúa cứu giúp kéo thất bại chẳng! Kẻ đang ở giữa trận tuyến mà bỏ cầu nguyện, thì sách Khôn Ngoan gọi nó là người khốn nạn: “Khốn cho các người, những kẻ mất kiên nhẫn” (Hc 2,14).

Theo lời thánh Tông đồ khuyên dạy, chúng ta chỉ được rồi với điều kiện “Phải giữ vững đến cùng lòng tin tưởng và thái độ hiên ngang về niềm hy vọng của chúng ta” (Dt 3,6) nghĩa là phải kiên nhẫn, trông cậy mà cầu nguyện cho đến chết.

40. Được phần khởi nhờ lượng nhân từ Chúa, cũng như nhờ các lời Người hứa, chúng ta hãy nói như thánh Tông đồ: “Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu Đức Kitô” Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo?... Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta” (Rm 8,35-37).

Phải, người nói, không bao giờ gian khổ, lo sợ, nguy hiểm, bách hại hay hình

khổ nào có thể phân li chúng ta ra khỏi tình yêu Chúa Kitô. Vì rằng, nhờ ơn Chúa trợ giúp, trong khi chiến đấu vì yêu mến Thầy chí thánh, Đấng đã hy sinh mạng sống vì ta, chúng ta sẽ lướt thắng mọi trở ngại.

Vì sợ sau này lỡ ra yếu đuối mà thất trung chẳng, nên Cha Hippolyte Durazzo, trong ngày quyết tâm từ bỏ mọi chức quyền trong Giáo Hội để vào Dòng Tên, tận hiến cho chúa, đã nguyện lời này: “Lạy Chúa, bây giờ con đã tận hiến cho Chúa, thì xin Chúa thương xót, chớ còn bỏ con”. Người liền nghe Chúa đáp lại trong lòng: “Đúng hơn chính Ta phải nhắc nhở con đừng bỏ Ta”.

Rốt cuộc, dâng đầy tứ Chúa, cấy vào lòng Chúa nhân từ và ơn Người trợ giúp, đã kết luận bằng lời này: “Vâng, lạy chúa, Chúa sẽ chẳng bỏ con, thì con cũng không hề bỏ Chúa”.

41. Nói tóm lại, nếu muốn khỏi Chúa bỏ, thì phần ta, phải luôn nài xin đừng để ta bỏ Chúa. Làm như vậy, chắc chắn ta sẽ luôn được ơn Chúa trợ giúp. Người sẽ không hề để ta lìa cách Người và bỏ mất tình thân ái với Người nữa.

Vì ý ấy, ta hãy chủ tâm xin chẳng những ơn bền đỗ cuối cùng và các ơn khác cần thiết cho được bền đỗ, mà đồng thời, cũng hãy xin trước ơn bền đỗ, mà đồng thời, cũng hãy xin trước ơn biết cầu nguyện luôn mãi. Đó là ơn quý trọng mà Chúa, qua miệng thánh Tiên tri, đã hứa cho những kẻ Người chọn: “Ta sẽ đổ ơn xuống cho nhà Đavít và dân cư Giêrusalem, giúp chúng sống đẹp lòng Ta và thiết tha cầu nguyện” (Dcr 12,10).

Ôi! Trí ý cầu nguyện là một ơn cao trọng dường nào, ơn làm cho một linh hồn biết cầu nguyện không ngơi!

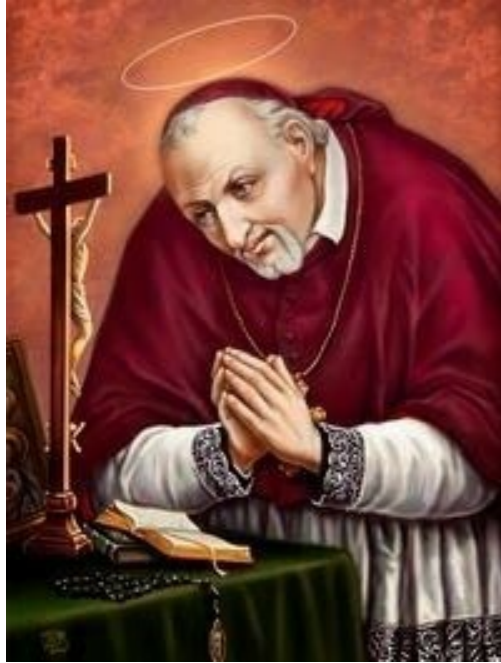
Ta đừng nản chí, hãy cầu xin Chúa ban cho ơn ấy cùng với trí ý cầu nguyện liên lí. Vì nếu xin mãi, chắc chắn chúng ta sẽ được Chúa ban cho ơn bền đỗ và mọi điều khác lòng ta ao ước: Chúa không thể lỗi lời đã hứa: đoái nghe mọi kẻ cầu xin.

Thánh Phaolô dạy: “Chúng ta được cứu rồi, nhưng vẫn còn phải trông mong”

(Rm 8,24). Nhờ trông cậy sẽ cầu nguyện luôn mãi, chúng ta có thể cảm mình như đã chắc phần rồi đời đời.

LÒNG TRÔNG CẬY CHẮC CHẮN SẼ MỞ CỬA NƯỚC TRỜI CHO
CHÚNG TA.

(Lời thánh Bêđê)



Sơ Lược Tiểu Sử Thánh Anphongsô Liguori (1696 - 1787)

Thánh Alphonsus Liguori sinh tại Marianella gần thành phố Naples vào ngày 27 tháng 9 năm 1696. Ngài là con cả trong một gia đình khá đông con thuộc giai cấp quý tộc tại Naples. Ngài được hưởng một nền giáo dục đa dạng trong các lãnh vực nhân văn, cổ điển và ngôn ngữ hiện đại, hội họa và âm nhạc. Ngài từng sáng tác bài ca Giáng Sinh được coi là phổ thông nhất tại Ý có tựa đề là Tu Scendi Dalle Stelle (Chúa xuống từ các tinh tú) và nhiều bài thánh ca khác. Ngài hoàn tất bậc đại học với văn bằng tiến sĩ về luật đạo cũng như luật đời và khởi sự hành nghề luật sư.

Năm 1723 sau một thời gian dài tìm hiểu ơn gọi, ngài quyết định bỏ nghề luật và mặc dầu bị người cha phản đối quyết liệt, ngài vẫn gia nhập chủng viện. Vào ngày 21 tháng 12 năm 1726, ngài thụ phong linh mục lúc 30 tuổi. Trong

những năm đầu của cuộc đời linh mục, ngài sống với những người vô gia cư và giới trẻ bị xã hội bỏ rơi ở Naples. Ngài thành lập tổ chức “Evening Chapels” do chính các bạn trẻ điều hành. Đó là những trung tâm cầu nguyện, học hỏi Lời Chúa, sinh hoạt cộng đồng và giáo dục. Khi ngài qua đời, có 72 trung tâm như vậy với trên 10.000 người tham gia.

Năm 1729, Thánh Alphonsô rời gia đình và sinh hoạt tại trường Chinese College ở Naples. Tại đây ngài thu thập kinh nghiệm truyền giáo ngay bên trong Vương Quốc Naples. Đó là nơi ngài tìm thấy những người nghèo khổ và bị bỏ rơi còn hơn những trẻ em trên các đường phố của thành phố này.

Ngày 9 tháng 11 năm 1732, ngài thành lập Dòng Chúa Cứu Thế (Congregation of the Most Holy Redeemer) để theo gương Chúa Giêsu trong việc rao giảng Tin Mừng cho những người bị bỏ rơi và nghèo khổ nhất.

Thánh Alphonsô là một người yêu nghệ thuật. Ngài vừa là một nhạc sĩ, một họa sĩ, một thi sĩ và cũng là một tác giả viết sách. Thế nhưng ngài đã đặt sự sáng tạo nghệ thuật và văn chương của mình để phục vụ mục đích truyền giáo và ngài cũng mong muốn các sĩ tử của ngài theo chân. Ngài viết tổng cộng 111 tác phẩm về linh đạo và thần học. Các tác phẩm này được dịch ra 72 ngôn ngữ. Trong số những tác phẩm được quảng bá rộng rãi nhất bao gồm: *The Great Means of prayer*, *The Practice of the Love of Jesus Christ*, *The Glories of Mary and The Visits to the Most Holy Sacrament*. (Những phương thức cầu nguyện tuyệt vời, Thực Hành Tình yêu Đức Kitô, Những Vinh Quang của Mẹ Maria và Việc Kính Viếng Thánh Thể).

Thế nhưng sự đóng góp to lớn nhất của Thánh Alphonsô cho giáo hội là trong lãnh vực Thần Học Luân Lý. Công trình này phát xuất từ những kinh nghiệm mục vụ, do khả năng đáp ứng với những tình huống thực tế trong cuộc sống mỗi ngày. Ngài phản bác xu hướng khắc khe nghiêm ngặt vào lúc đó. Theo ngài đó là sản phẩm của giới ưu tú có quyền hành. Ngược lại con đường ngài đưa

ra gần gũi với Tin Mừng bởi vì “sự nghiêm nhặt khắt khe đó giáo hội không bao giờ dạy và cũng không bao giờ thực hành”. Ngài biết cách làm thế nào xử dụng suy niệm thần học để phục vụ sự cao cả và phẩm giá của con người, với một lương tâm đạo đức và lòng thương xót truyền giáo.

Thánh Anphongsô được phong giám mục năm 1762 lúc 66 tuổi. Ngài tìm cách thoái thác với lý do tuổi tác và không thể chu toàn nhiệm vụ chăm lo cho giáo phận. Năm 1775 ngài được nghỉ hưu và về sống trong cộng đoàn DCCT ở Pagani là nơi mà ngài qua đời ngày 1 tháng 8 năm 1787. Ngài được phong thánh năm 1839 và được ban tước hiệu Tiến Sĩ Hội Thánh năm 1839 và là bổn mạng của các cha giải tội và các nhà luân lý vào năm 1950.